

dẫn họ là chớ có nói đi nói lại. Cần phải kín, đề bảo vệ uy tín cho tiêu đoàn trưởng. Vì thân tình mà ông Liễu chót lộ ra thế thôi...

Lê Hải bỗng nhếch mép cười. Bảo vệ uy tín cho tiêu đoàn trưởng? Có thật vậy không? Cho tới lúc này anh mới chợt nhớ ra: gần đây thái độ Đoàn Liễu đối với anh có cái gì khang khác. Còn nhân dân địa phương thì là ai nhỉ? Có thật là nhân dân địa phương xi xâm không? Hay chỉ là những điều bịa đặt?...

Đoàn Liễu! - Ý nghĩ của anh lại trở về với người chỉ huy phó của anh. Bây giờ Lê Hải mới thực sự nhận được ra: lâu nay mình đã quá chủ quan, ít chú ý tới con người này. Nếu quả thật anh ta muốn xử tốt, sao không thẳng thắn nói với anh, dù chỉ một vài lời vắn tắt, việc gì lại đi la cà xuống dân, nói ra rồi lại căn dặn người ta giữ bí mật? Nhưng cũng có thể anh ta quá nể mà không dám nói thẳng ra chăng? Cũng có thể như thế lắm. Cần phải xem lại đã. Nhưng dẫu sao cho tới lúc này những chuyện cũ về Đoàn Liễu mà Hải đã quên đi, những cái lật vặt về anh ta mà Hải đã dễ dãi bỏ qua tha thứ, cùng những dư luận xa gần không hay về con người ấy, như đột nhiên bị một cơn gió thổi bùng lên từ đồng bụi thời gian làm cho Hải không khỏi ngỡ ngàng.

Nhưng vốn không thích những thành kiến, những sự đề tâm vụn vặt, Lê Hải lại cố xua đi những ý nghĩ ấy, và tự dặn mình: cần phải xem lại. Còn dư luận không tốt về anh và Chinh, thì anh hoàn toàn không thấy một chút gì phải phiền muộn, lo lắng. Bởi anh hiểu chính anh, Chinh cũng hiểu anh rõ hơn ai hết. Anh toàn tin ở chính mình, tin ở Chinh.

Lê Hải siết tay Lê Bảo rồi quay trở về sở chỉ huy. Người rã rời, vừa thay quần áo xong, thì một cán bộ tham mưu lại đưa tới một bức điện khẩn của quân khu.

Lê Hải vắn to ngọn đèn. Mệnh lệnh hết sức vắn tắt nhưng cũng hết sức rõ ràng: Đêm mai, tiểu đoàn 72 phải bảo đảm cho một trung đoàn xe tăng hạng nặng vượt qua bến Mực.

Đặt bức điện xuống, anh vừa lo lại vừa mừng. Lo vì nhiệm vụ quá gấp, hơn nữa ở bến Mực lực lượng quốc doanh cũng như toàn tiểu đoàn 72 chỉ có toàn khí tài loại nhẹ và loại trung, không đủ trọng tải cho xe tăng cỡ lớn. Nhưng cũng mừng, vì trong nội dung huấn luyện tại trận, tại chỗ của tiểu đoàn đang triển khai đã có một số giờ tập ghép phà theo phương pháp cải tiến đề phòng khi bất chợt phải chở các loại xe hạng nặng qua sông. Chiến tranh còn phát triển, công tác huấn luyện phải đón trước được những tình huống phức tạp.

Bây giờ thì thật là may. Hơn lúc nào hết, công việc tích cực huấn luyện, tranh thủ huấn luyện, kết hợp huấn luyện rõ ràng đã tỏ ra giúp cho đơn vị có thể đối phó được với những tình huống lớn, bất ngờ.

Lê Hải lập tức cho triển khai mọi khâu cần thiết: một mặt điện cho Trần Phụng ở bến Mực chuẩn bị. Một mặt báo về hậu cứ xin thêm ca nô và khí tài, thiết bị tăng cường gấp cho bến Mực. Mặt khác, anh lệnh điều một đại đội cao xạ từ bến Sĩ lên tăng cường bảo vệ bến Mực đêm mai, kiên quyết đánh địch cho xe tăng qua sông trọn vẹn và thắng lợi.

Mọi công việc triển khai xong, trời cũng gần sáng. Lê Hải điện gọi Đoàn Liễu ra thay anh ở Cồn Tín, đề anh tới bến Mực trực tiếp tổ chức việc vượt sông cho xe tăng.

Bây giờ sáng, Lê Hải đã tới bến Mực. Anh vào thẳng sở chỉ huy đại đội 4. Trần Phụng cười trần trùng trực, bụng xệ, như lão Phệnh mập, trông đến tức

cười. Anh đang chủ trì cuộc họp cán bộ. Không khí cuộc họp, vừa nhác thấy đã biết ngay là rất khẩn trương và căng thẳng.

Thấy Lê Hải tới, mọi người đều mừng rỡ. Trần Phụng cười khà khà:

— May quá, «ông tác giả» đây rồi! Máy của nay chúng nó còn cứ cãi với tôi về mấy điểm.

Hải sà ngay vào bàn họp. Mọi người đang thảo luận lại phương án kỹ thuật cải tiến phà loại nhỏ, loại trung để chờ trọng tải lớn. Nói cho đúng ra, đây không phải hoàn toàn là sáng tạo của Lê Hải như Trần Phụng vừa nói, mà là một sáng kiến táo bạo của tập thể cán bộ trong tiểu đoàn từ mấy tháng trước. Nhưng anh em chỉ có sáng kiến và kinh nghiệm thực hành nên chưa đúc kết được thành lý luận và nguyên tắc khoa học. Do có trình độ nên Lê Hải đã tổng hợp được mọi ý kiến và cũng có phần đóng góp của mình, cuối cùng anh đã nâng cao lên thành lý luận, rồi mạnh dạn đưa vào chương trình huấn luyện ngay trong chiến dịch K2 này.

Bởi thế giờ đây cán bộ đại đội 4 cũng còn đang phải tranh luận thêm một vài điểm chưa thật rõ, hoặc chưa thật tin chắc thắng.

Lê Hải cầm lấy bút, thước, miệng nói, tay vẽ. Chỉ một lúc sau, tất cả cán bộ của đại đội 4 đều đã nắm được vấn đề, và hứa hẹn với Lê Hải khi trở về trung đội mình sẽ bắt tay ngay vào việc.

Trong số các trung đội trưởng, Nghiêm Sách là cán bộ trẻ nhất, can đảm nhất, và có văn hóa cao nhất (anh đang học dở đại học giao thông thì đi nghĩa vụ quân sự), được Lê Hải và Trần Phụng hoàn toàn nhất trí chọn làm người trực tiếp chỉ huy chuyến phà thí nghiệm đầu tiên.

Lê Hải giữ tay Nghiêm Sách rất lâu trong tay mình:

- Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng ở cậu.

- Báo cáo, cái tốt là được huấn luyện kỹ rồi nên chúng tôi rất vững tâm và tin là có thể làm được. Xin các anh cứ yên trí! — Nghiêm Sách háng hái đáp lại.

Suốt ngày hôm ấy, Trần Phụng và Lê Hải cùng xuống các trung đội đề trực tiếp hướng dẫn anh em ôn luyện lại tất cả các động tác, các quy trình kỹ thuật lắp ghép phà cải tiến theo phương pháp hoàn toàn mới của tiểu đoàn. Vừa ôn luyện, giải quyết những thắc mắc còn lại, các anh vừa kêu gọi tiếp những sáng kiến mới của chiến sĩ đề đóng góp vào việc cải tiến con phà thêm hoàn chỉnh.

Trời tối dần. Máy bay địch hôm nay hoạt động sớm. Bom nổ xa, gần. Lê Hải, Trần Phụng cùng ra sông. Dòng sông cuộn cuộn dữ dội như cả một đoàn ngựa chiến đang tung bồm lờng lên. Lê Hải không khỏi thăm lo lắng. Trần Phụng mọi khi rất lè phè, thích bông đùa vì luôn luôn tin ở tài tháo vát và sự nhanh trí của mình, nhưng lúc này đứng trước dòng sông hung dữ cũng không khỏi lo sợ cho số phận của những chiếc phà ghép theo kiểu mới. Liệu trong thực tế, chúng có chở nổi những khối thép đồ sộ nọ vượt qua dòng sông ghê gớm kia hay không? Chỉ cần một chiếc xe tăng chìm ngấm xuống dòng nước đêm nay là cũng đủ khiến cho số phận của cả Trần Phụng và Lê Hải sẽ đi tới đâu?..

Đã nhọ mặt người. Trần Phụng hạ lệnh ghép phà, mặc cho máy bay địch vẫn gầm rít trên bầu trời. Không hiểu đêm nay tại sao bọn Mỹ bay sớm và lượn nhiều ở khu vực này như vậy? Hay là chúng đã đánh hơi thấy xe tăng lớn của ta lên đường ra trận?..

Lát sau, chiếc phà cải tiến đã được lắp ghép xong. Trần Phụng vẫn phơi cái bụng xệ ra, cùng với Lê Hải

nhảy bay xuống. Hai người phân công nhau kiểm tra lại từng chi tiết nhỏ. Trần Phụng lại bông phèng: “Mô Phật, có huấn luyện kỹ có hơn, anh Hải ạ!” làm cho Lê Hải phải bật cười.

Trên bờ, đất như rung chuyển. Tiếng máy hết sức nặng đã gầm lên. Đoàn xe tăng đã tới. Trần Phụng từ dưới phà ngàng lên nhìn thấy như cả một đoàn voi khổng lồ đang hàm hè bước xuống.

Trần Phụng cùng Lê Hải nhảy lên bờ.

Lệnh cho chiếc xe tăng đầu tiên xuống phà được phát ra giữa sự hồi hộp của tất cả mọi người trên bến.

Chiếc xe tăng đi đầu nhai xích rào rào, rồ lên, rồi nặng nề, thận trọng bò xuống. Con phà rung mình, đầu phà gần như chìm hẳn xuống mặt nước, nhưng rồi lại nổi lên. Chiếc xe tăng cỡ lớn bò vào, nằm lù lù, cao ngất ở giữa con phà. Mồm nước mấp mé. Nhưng không sao. Trần Phụng sướng quá reo to: «Ăn rồi! Ăn rồi!...» khiến mọi người đang hết sức hồi hộp cũng phải cười phá lên.

Nghiêm Sách gọn gàng trong bộ quân phục, gương mặt sáng sủa và can đảm, đứng ở mũi phà như một dũng sĩ trong huyền thoại, cất tiếng hô vang cho lệnh con phà vượt sông.

Hai chiếc ca nô cùng rú máy, giạt xích, kéo con phà nặng nề theo nhịp sóng nhấp nhô, xa bờ dần.

Mọi người trên bờ vẫn chưa hết hồi hộp. Con phà xem ra như quá mong manh so với chiếc xe tăng, so với cả sông nước.

Đã tới giữa sông. Dòng nước chảy xiết. Những đợt sóng hung hăng chồm cả mặt phà, bọt nước bắn tung lên tận chớp pháo của xe tăng.

Nghiêm Sách vẫn đứng vững trên mũi phà. Chiếc đèn pin trên tay anh luôn luôn nhấp nháy, lúc gạt sang

phải, lúc lia sang trái. Anh chỉ huy cho hai chiếc ca nô hiệp đồng chặt chẽ kéo phà vượt qua dòng nước xiết.

Hình ảnh Nghiêm Sách đẹp đến nỗi Lê Hải ở trên bờ cũng phải thốt lên:

- Cán bộ trẻ của ta, giá ai cũng được như Nghiêm Sách cả!...

Trên phà, các chiến sĩ xe tăng hết sức yên tâm và thú vị trò chuyện cùng các chiến sĩ công binh.

- Chà, các cậu được lái tăng nghiên nát đầu giặc, sướng ghê! — Một chiến sĩ công binh thốt lên.

Các chiến sĩ xe tăng đáp lại:

- Nhưng không có các cậu "cồng" qua sông như thế này, bọn tớ cũng thành đồng thép vô dụng thôi! Như vậy, chiến công đầu là của các cậu, chứ không bao giờ là của bọn tớ!

Những chuỗi cười cùng bật lên giòn giã.

Nhưng khi con phà lọt vào luồng nước cường ở giữa sông thì bị trôi xuống phía hạ lưu, mặc cho hai chiếc ca nô đã mở hết ga cưỡng lại. Nước cuốn đến chóng mặt.

Trên bờ, nhiều người lại không giấu được sự lo ngại. Trần Phụng cũng hết tí tởn, hai bàn tay xoắn vào nhau, thốt lên:

- Gay rồi! Có lẽ gay rồi!

Nhưng con phà đã ngoi lên được. Kia! Nó đang nhích dần về phía thượng lưu đề trở về bến. Rồi một lúc sau, nó đã từ từ quay mũi đề vào mõ bờ nam.

Tất cả mọi người cùng thở phào và nhảy bật lên, reo hò vui sướng.

Vừa lúc đó, kèng báo động đột ngột vang lên lạnh lói. Rồi máy bay địch âm âm lao tới như một cơn lốc điên cuồng. Các trận địa cao xạ cùng nổ sùng. Cả bến phà phút chốc rung chuyển. Qua ánh lửa của các

dường đạn cao xạ, đại liên, Lê Hải nhìn thấy Nghiêm Sách vẫn đứng sừng sững ở đầu phà đề chi huy, kiên quyết đưa con phà vào bến an toàn.

Bỗng một tiếng nổ lớn bùng lên ở dưới sông, ngay phía sau đuôi phà. Một cột nước dựng đứng, cao hàng chục mét. Con phà rung mình và bị nhấc bổng khỏi mặt nước rồi bị quật mạnh xuống. Cùng lúc ấy, do sức nặng ghê gớm mang trên mình, con phà đã kéo giạt đứt tung sợi dây xích lớn đang ghì phà vào mỏm đá chuẩn bị cho xe tăng vượt lên bờ.

Tiếng xích đứt phát ra một tiếng «păng», nghe rất căng và vô cùng ghê rợn.

- Đứt xích ghì phà rồi! - Nhiều tiếng kêu thét lên sợ hãi bàng hoàng.

Nhưng cũng lúc ấy lại có cả tiếng hoan hô. Bọn Mỹ đã chủ quan không ngờ ở bến Mộc đê nay đã được tăng cường cao xạ, nên cứ lao xuống đánh như mọi bữa khác. Một chiếc đã bị trúng đạn, bốc cháy trên bầu trời, soi sáng rực cả bến sông.

Riêng Nghiêm Sách, anh dường như không hay biết gì nữa. Xích đứt: một tình huống thật hiểm nghèo đang xảy ra! Khoảng cách giữa phà và mỏm trên bờ đang hoác rộng ra một cách đáng sợ: con phà đang dần dần xa bến! Trong khi đó xe tăng đã nổ máy, chuẩn bị vượt lên bờ. Như vậy có nguy cơ xe tăng sẽ bị hăng và rơi xuống sông. Lệnh cho xe dừng lại? - Không kịp rồi! Bánh xích đã chuyển động. Xe tăng đang dà lao lên, đột ngột dừng lại lúc này còn nguy hiểm hơn, vì lực quán tính quá lớn có thể làm vỡ phà. Đầu óc Nghiêm Sách như có một trăm con tính cùng lướt qua nóng rực. Anh chỉ còn kịp thét lớn:

- Tất cả, nhảy xuống. Ghì phà!

Vừa hô, anh vừa nhảy xuống trước, ngay sát gầm xe. Cùng một loạt, các chiến sĩ công binh lao mình

xuống dòng sông, vật lộn với sóng nước dề cỡ ghim con phà lại. Trần Phụng không kịp cởi quần áo cũng lao xuống theo...

Nước cuồn cuộn. Bóng Nghiêm Sách nổi bật ngay sát gầm chiếc xe tăng đang từ từ bò lên. Anh không quản cả khối thép khổng lồ có thể bị hẫng, rơi xuống nghiền nát đầu mình. Toàn thân ngập dưới nước, một tay bám vào mố, tay kia bám vào phà, cố dồn tất cả sức lực của mình vào hai cánh tay, răng nghiến chặt, hàm bạnh ra, mắt như sắp bật khỏi眶, anh cố, cố mãi dề giữ cho con phà khỏi trôi ra.

Phía sau Sách, các chiến sĩ cũng dốc hết sức, rập mình xuống, co kéo con phà vào sát mố.

Tất cả chỉ còn trong tích tắc, một là thắng lợi, hai là tan tành...

Giữa cái khoảnh khắc nhỏ nhoi kinh hoàng ấy, Lê Hải đã kịp thời ném được một đầu cuộn dây neo ra đúng vào đầu phà. Một tiếng « choang » bật lên nghe thật là kinh dị... (cho mãi về sau này, không ai có thể hiểu, mà chính Hải cũng không thể hiểu vì sao anh đã kịp nghĩ ra cách ấy, hơn nữa tại sao mình lại có sức mạnh lạ lùng ném được đầu cuộn dây neo ấy tới con phà, mà lại trúng hẳn vào đầu phà...).

- Ghìm chặt! Ghìm chặt! - Những tiếng hô như thét lên.

Đúng lúc đó bánh xích đầu tiên của chiếc xe tăng chạm vào đầu mố. Chiếc xe chồm lên, băng qua khoảng cách nguy hiểm, vọt lên bến an toàn.

Tất cả bằng ấy con người đầu mừng rỡ. Nhưng đã quá mệt rồi, không ai còn sức hò hét được nữa. Đường như họ đều ngời lạng đi trong nỗi mừng ghê gớm của một keo hút chết.

... Sau khi nhanh chóng rút kinh nghiệm với các chiến sĩ lái xe tăng, Nghiêm Sách lại tiếp tục chỉ huy

con phà đưa dàn voi thép qua sông cho tới chiếc cuối cùng. Tất cả đều an toàn tuyệt đối. Thời gian lại sớm hơn dự kiến một giờ. Đồng chí trung đoàn trưởng xe tăng, một con người nhỏ bé, gày còm, nom không ai có thể tin là người chỉ huy xe tăng, cứ ôm lấy Nghiêm Sách mà khóc, vì quá mừng, quá yêu những chiến sĩ công binh. Đến khi đồng chí quay lại đề cảm ơn Hải và Trần Phụng thì hai người gần như chỉ còn biết ngồi thờ, tiếng đã khản đặc, không ai mở được miệng đề nói câu gì nữa.

Ngày hôm sau, Lê Hải trở về Cồn Tin. Đại đội Trần Phụng tặng anh một mớ khoai lang.

Về tới nơi, thấy trong sở chỉ huy có đông người. Hải biết ngay là có khách.

Một đồng chí trung tá đã có tuổi, hom hem, và một thiếu tá có cặp mắt sắc lạnh, bộ mặt làm lì cùng một đại úy hơi rụt rè và có vẻ miễn cưỡng trong tất cả mọi công việc, kè cả trong thái độ giao tiếp với Lê Hải. Đoàn Liễu, chính trị viên Nguyễn Giảng cũng có mặt ở đó.

Giảng, vẻ mặt râu rĩ và đầy lo lắng, lễ phép khề giới thiệu khách với Lê Hải:

- Đây là đoàn kiểm tra của quân khu...

Lê Hải chưa hiểu chuyện gì, hỏi lại:

- Các đồng chí kiểm tra chúng tôi?

- Vâng!

- Nội dung gì vậy?

Đồng chí trung tá nhỏ nhẹ, thận trọng:

- Giấy tờ, các đồng chí Giảng và Liễu đã xem cả. Xin báo cáo tóm tắt đề đồng chí Hải rõ: quân khu có chỉ thị cho chúng tôi... Số là quân khu có nhận được đơn tố giác đơn vị các đồng chí có nhiều vấn đề... không đúng trong tài chính...

Bây giờ Lê Hải mới hiểu được phần nào. Nhưng anh vẫn chưa thật rõ:

- Ai tố giác vậy, đồng chí?

Đồng chí trung tá cười nhả nhận:

- Xin lỗi đồng chí, chúng tôi không được phép nói điều này. Chúng tôi chỉ có nhiệm vụ kiểm tra.

Lê Hải thở dài. Anh quay lại phía Đoàn Liễu. Vị tiêu đoàn phó này đang hết sức chăm chú nhìn Hải. Không rõ anh ta đang lo lắng cho Hải, cho đơn vị, hay là anh đang chờ xem Hải có những phản ứng hoặc đối phó ra sao. Chỉ riêng Nguyễn Giảng vẫn buồn rười rượi, cổ lên tiếng với khách:

- Mời các đồng chí xơi nước! Vàng, thôi thì đã là nhiệm vụ quân khu giao, các đồng chí cứ tiến hành. Chúng tôi biết nói sao? Nhưng cũng phải thú thật: chúng tôi hoàn toàn không ngờ lại có chuyện như từ, tố tụng này. Mà cũng không rõ từ đâu ra? Thật đáng tiếc, tiêu đoàn chúng tôi đang "ăn nên làm ra", đang phải gánh vác nhiệm vụ hết sức nặng nề, mọi người đều đang quên mình mà chiến đấu...

Lê Hải thoát khoát tay như muốn cắt lời Nguyễn Giảng. Anh hiểu: người chính trị viên này đang buồn bã lo phiền thực sự. Tuy năng lực yếu, văn hóa có kém, nhưng quả thật đây là một con người trung thực, và hết lòng vì đơn vị, vì anh em, một con người mà ai ai cũng có thể tin cậy và yêu mến. Nhưng, mặt khác đây cũng là một con người nhu nhược, hữu khuynh, một con người chỉ tốt chung chung mà ít sắc sảo, được việc, một con người rất sợ cấp trên nữa. Chính vì thế, Hải không muốn Nguyễn Giảng cứ phải trình bày, than thở với đoàn kiểm tra nhiều. Anh nói không một chút run sợ, cũng không một chút buồn bã:

- Nhân danh tiểu đoàn trưởng, tôi báo cáo với các đồng chí: chúng tôi hoàn toàn chấp hành lệnh kiểm tra và hoàn toàn tạo mọi điều kiện để các đồng chí làm việc.

Đồng chí trung tá có vẻ hài lòng trước thái độ của Hải. Nhưng sau đó, nghĩ kỹ thêm một chút, Hải nói tiếp:

- Tôi cũng xin thẳng thắn hỏi đoàn cho rõ: tôi có được tiếp tục chỉ huy đơn vị không? Hay tạm thời nghỉ để chờ đợi kết luận việc kiểm tra đã?

Đồng chí trung tá mỉm cười, lắc đầu:

- Không ạ. Đồng chí cứ tiếp tục làm việc!

Rồi dường như muốn cho Lê Hải yên tâm hơn, ông nói tiếp:

- Đồng chí Nhiệm tư lệnh phó quân khu đã có chỉ thị cho chúng tôi: công việc kiểm tra phải làm vì đó là sự nghiêm minh của Đảng và Nhà nước ta. Nhưng tiến hành kiểm tra không được để ảnh hưởng tới việc tác chiến của các đồng chí cũng như của quân khu. Đồng chí Nhiệm còn dặn kỹ: phải nói rõ để các đồng chí ở tiểu đoàn hiểu, nếu có kiểm tra thì cũng chỉ là để làm tốt cho tiểu đoàn. Để xây, chứ hoàn toàn không phải để phá!

Lòng Hải dần dần dịu lại. Ông trung tá rít một mồi thuốc lá xong lại nói, nhưng lần này dường như ông muốn nói không phải với tư cách đoàn trưởng đoàn kiểm tra, mà với tấm lòng một người đã từng biết tiếng về Lê Hải từ lâu:

- Anh Hải ạ! Chẳng qua vì có giấy người ta thưa kiện thì phải làm, chứ có ai lại giữa lúc các anh đang đổ máu ra thế, lại đi xét xử, bới móc cái này cái nọ. Các anh cứ yên tâm. Anh Nhiệm, tôi xem ra rất nghiêm nhưng lại là một đồng chí rất nhân nghĩa và hiểu biết sâu rộng đấy !...

Đoàn Liễu là tiểu đoàn phó nhưng tạm kiêm tham mưu trưởng tiểu đoàn (đồng chí này ốm phải đi bệnh viện từ hơn một tháng nay). Mấy hôm liền, Liễu loay hoay mãi với kế hoạch tổ chức hội thao. Càng lúng túng, bực mình, anh càng uống nhiều rượu. Nhưng cũng vì vậy càng nhức đầu, càng phờ phạc. Anh giận và rất bực Lê Hải. Trong lúc chiến đấu căng thẳng thế này mà còn bày ra hội thao! Hội thao? Huấn luyện kết hợp với chiến đấu thì được. Nhưng hội thao thì làm sao nổi? Chuyện đó là chuyện của thời bình, hoặc ít ra cũng là lúc mà tiểu đoàn không có nhiệm vụ tác chiến, chỉ chuyên huấn luyện. Vậy mà chính trị viên Giảng “ông già Khốt-ta-bít” ấy cùng với bọn Lê Bảo, Trần Phụng... trong đảng ủy tiểu đoàn lại cứ đua nhau tán thành Lê Hải. Hơn thế nữa, cả bọn còn tâng anh ta lên là quyết tâm, là nhiệt tình..., mặc dầu đơn vị đang “lâm nạn” (có nghĩa là đoàn kiểm tra tài chính vẫn còn đang tiếp tục kiểm tra sổ sách và tìm hiểu một số người trong đơn vị).

Đoàn Liễu cho rằng đứt khoát dây chỉ là một « cú » của Hải nhằm tỏ ra ta đây bình tĩnh, không vì bị kiểm tra, không cả vì tai tiếng đang lan rộng về chuyện quan hệ bất chính với cô Chinh, mà nao núng, nản lòng. Thăng này « tri » dây! Nó vẫn luôn có cách đùa chơi trội, làm nổi bật nó lên. Và rút cuộc chỉ có mình là vất vả. Lão Cao Thành xuống hôm qua, đã mừng tưởng có mưu cao kế sâu gì hơn, nhưng vẫn chỉ có độc bài bản: « kiên trì » mà làm, “vững tâm” mà chờ đợi, cậu sẽ thắng!”. Có vậy thôi!

Đoàn Liễu vẫn phải tiếp tục đánh vật với những điều đờ, thống kê. Trong lúc đó Lê Hải và Nguyễn

Giảng đi khắp tuyến đề động viên, dôn đốc tổ chức hội thao. Đoàn Liễu cảm thấy đầu mình buốt nhói. Chi riêng năm khoa mục chính trên năm bến bãi là đã đủ hành hạ cái đầu rồi. Cụ thể là: thi ghép phà T.P.P. ở bến Mục, bắc cầu T.P.P. ở bến Sĩ, ghép phà L.P.P. ở bến Cách, bắc cầu L.P.P. ở Cồn Tín và bắc cầu hỗn hợp vật liệu tại chỗ ở bến Hóa. Lại còn năm khoa mục binh chủng nữa: phá gỡ bom, làm đường quân sự, cầu quân sự, công sự trúc thành và làm bến vượt. Ngoài ra còn sáu khoa mục chung của bộ đội: bắn súng bộ binh bài 2, lựu đạn, bộc phá, bơi lội và thể dục thể thao... Đây là chưa kể các phân đội trinh sát, thông tin, lặn, 12 ly 7, 14 ly 5, và cao xạ... Tất cả đều phải tổ chức kiểm tra.

Riêng năm khoa mục hội thao, phải tính toán sao cho tất cả các đại đội đều tham gia được liên tục mà không hề ảnh hưởng tới nhiệm vụ, đêm đêm vẫn phải bắc cầu qua các bến bãi đã quy định, bảo đảm giao thông thông suốt. Các bến bãi của tiểu đoàn cách xa nhau từ 15 tới 80 ki-lô-mét. Đó là một bài toán vận trù học khá hóc búa.

Đã tới đêm thứ ba, giấy tờ cứ nát bét và bừa bộn rối tung. Máy cày trợ lý tham mưu trẻ vẫn chưa chịu những phương án kế hoạch của Đoàn Liễu đề ra. Giữa lúc đó Lê Hải và Nguyễn Giảng từ bến Mục trở về. Hải sà ngay vào chỗ Đoàn Liễu đang làm việc. Nhìn vào đôi mắt gần như sưng húp và vẻ mặt phờ phạc của Đoàn Liễu, anh có phần ái ngại.

— Thôi được! Tôi sẽ tham gia với các anh.

Suốt đêm ấy, các trợ lý tham mưu thấy ngọn đèn bão có che ánh sáng đề phòng máy bay trong căn hầm của Lê Hải đã phải hai lần rót thêm dầu. Con người sẵn dèo như dây chạc trĩu ấy quả là có một sức làm

việc ít người đuổi kịp. Cũng thời gian ấy và cũng số lượng công việc ấy. Đoàn Liễu người càng thấy chảy xệ ra bao nhiêu thì với Lê Hải, người lại cứ sắt đi bấy nhiêu.

Sáng hôm sau, Lê Hải đưa cho Đoàn Liễu và nhóm cán bộ tham mưu một bản nháp:

— Các anh xem thử. Có gì cần phải sửa đổi, các anh cứ sửa lại cho!

Nhóm cán bộ tham mưu, và cả Đoàn Liễu cùng châu đầu lại, chăm chú xem và đọc. Đây là bản nháp tiến trình hội thao toàn tiêu đoàn nhưng được trình bày giống như một bảng tiến độ thi công một công trình kỹ thuật vậy.

— Hay quá! Thật là khoa học! — Một anh cán bộ trẻ mừng rỡ thốt reo lên.

Đoàn Liễu cũng phải ngạc nhiên trước bản tiến trình hội thao này. Xem ra thật đơn giản, nhưng lại rất rõ ràng và hợp lý — “Có vậy mà tính toán mãi không đần!” — Anh thầm phải thán phục Lê Hải, nhưng đồng thời một cái gì đó như cay đắng lại âm ỉ, tê nhói trong lòng anh.

Mọi người hoan hỉ vây quanh lấy bản nháp với một tọa độ X—Y đơn giản. Trục *tung* chỉ bến và khoa mục, trục *hoành* chỉ thời gian, Lê Hải đã dùng năm màu tượng trưng cho năm đơn vị. Thời gian hội thao được vẽ liền mạch và tô đậm, thời gian hành quân thì vẽ cách đoạn. Người xem có thể dễ dàng nhận ra từng đại đội với công việc và thời gian của họ. Đúng. Thật là đơn giản! Có vậy mà sao nghĩ mãi không xong! Thì ra thằng cha này may mắn được học cũng có hơn thật...

Suốt buổi sáng, Lê Hải làm việc tiếp với Đoàn Liễu cùng nhóm cán bộ tham mưu của tiêu đoàn đề tỉnh

toán, chính lý và vẽ sơ đồ kế hoạch cho thật hoàn chỉnh hơn. 1

Qua hai ngày, đã tới kỳ hạn hội thao. Các đoàn «tuyên thủ» của các đại đội nối tiếp nhau kéo về Cồn Tín là bến được chọn làm nơi đề mở màn hội thao toàn tiểu đoàn.

Cũng không ngờ đang thời gian làm nhiệm vụ lớn trong chiến dịch K2, công việc huấn luyện, hội thao dù thế nào cũng chỉ là nhiệm vụ thứ hai, vậy mà các đoàn «tuyên thủ» của các đơn vị vẫn tập hợp lại đầy khí thế hết sức hứng khởi, hào hùng. Đoàn nào cũng mang theo cờ, biểu ngữ, ảnh Bác Hồ. Có đoàn còn đem cả một tờ văn nghệ xung kích «cây nhà lá vườn» đề làm «cờ xúy viên» khích lệ tinh thần đội mình.

Cuộc hội thao bắc cầu L.P.P. tại Cồn Tín đã diễn ra sôi nổi và không kém phần phức tạp. Đại đội 3 do Lê Bảo chỉ huy tuy đã quen bến, quen bãi, và nắm chắc quy luật hoạt động của máy bay Mỹ trên bến quan trọng này, nhưng lại gặp tình huống mưa lũ đột ngột dồn về, và ngay lúc năm giờ chiều, máy bay địch đã phá hỏng một đầu bến. Toàn thể đoàn tuyên thủ đại đội 3 đã phải trần mình ra khắc phục mọi thử thách thực sự khốc liệt ấy. Và cuối cùng, trước con mắt đầy thần phục của các đoàn bạn, đoàn tuyên thủ của đại đội 3 do Lê Bảo tung ra gồm những chiến sĩ giỏi và những cán bộ trung đội trẻ, xông xáo, lanh lợi nhất chỉ huy, đã hoàn thành bắc cầu đúng giờ quy định. Thêm nữa, trong suốt đêm ấy mặc dầu máy bay địch ném bom một lần nữa làm ba khoang cầu bị đứt, nhưng anh em vẫn kịp thời sửa chữa, bảo đảm đưa 920 xe vào và 850 xe ra, an toàn tuyệt đối.

Sang đêm sau, đến lượt đại đội 1 của thượng úy Nguyễn Duy từ bến Sĩ về. Đại đội này cũng đã trải qua một thử thách khá căng thẳng: Cách đây một

tuần, theo yêu cầu của cơ quan tham mưu quân khu, tiểu đoàn đã trao cho đại đội 1 của Nguyễn Duy nhiệm vụ đi phá bom nê chậm ở một cửa sông lớn, nhằm giải phóng một đoàn sà lan và tàu biển chở hàng đặc biệt tiến vào nơi bốc dỡ. Nguyễn Duy nhận nhiệm vụ này và vẫn quyết tâm không chịu bỏ hội thao. Là một người trầm mặc, ít nói, hõn danh là «Cục sắt», Duy có một đặc tính: đã làm gì thì làm cho đến thắng lợi mới thôi, bất chấp mọi trở lực, mọi vật cản trước mặt, sau lưng, bên phải, bên trái mình. Do đó Nguyễn Duy đã ra sức tổ chức rà phá bom một cách hết sức tích cực, rút ngắn thời gian quy định, sau đó để lại một tiểu đội và một Pab lợi nước để hộ tống đoàn sà lan, còn toàn đại đội cấp tốc hành quân trở về, trong một đêm vượt 250 ki-lô-mét để kịp nhận khí tài và bến bãi của Lê Bảo bàn giao lại. Đêm nay, lũ có rút một chút, nhưng bến lại bị lầy lội, phải đồ không ít công sức khắc phục. Nhưng cũng giống như trường hợp đại đội Lê Bảo, các chiến sĩ và cán bộ đại đội 1 do Nguyễn Duy dẫn đầu đã bắc cầu rất đúng thời hạn trước những cặp mắt đầy kinh ngạc của các vị giám sát.

Các đại đội khác hội thao vào đêm thứ ba và đêm thứ tư, tất cả cũng đều xử trí tình huống kịp thời. Nói chung, mấy ngày hội thao đã trôi qua một cách trôi lọt, có kết quả tốt. Toàn tiểu đoàn hết sức phấn khởi, và đặt nhiều hy vọng vào đại đội cuối cùng là đại đội của Trần Phụng bến Mực trong đêm kế tiếp - đêm thứ năm.

Từ bến Mực về Cồn Tín, đường xa 70 ki-lô-mét. Trên chặng đường này có một cái ngầm tương đối khó đi, cách Cồn Tín 8 ki-lô-mét. Đoàn «tuyên thủ» của Trần Phụng xuất phát từ rất sớm. Nhưng không ngờ đến ngầm thì gặp lũ đang cuộn cuộn dâng cao, xe không tài nào qua nổi. Trần Phụng lại phanh áo ra,

dứng trên bờ, tay bóp méo cả cái bụng xệ, miệng nguyên rứa «lão Giời» om sòm. Với kinh nghiệm đã dư thừa, Trần Phụng hiểu rằng ở ngầm này lũ dã cao thế, vậy ở Cồn Tín chắc chắn nước cũng sẽ lên không kém; như vậy càng phải nhanh chóng tới đó để nhận bàn giao, chuẩn bị khí tài thật đầy đủ, sau đó còn cho bộ đội ôn tập vài lần, thì chiều tối mới mong có tên đơn vị treo cao trên bảng vàng được.

Càng nhìn dòng nước chảy xiết, Trần Phụng càng tức. Nhưng con người này không đến nỗi chỉ biết găm thét. Trần Phụng đã có một quyết định thật dứt khoát. Cởi phăng áo quần ngoài, Trần Phụng thét vang, ra lệnh:

- Tạm dừng lại, tất cả bơi qua ngầm!

Thế là thoát cái, cả đoàn người cùng lao xuống nước, hô nhau vùng vẫy. Nước chảy xiết, anh khỏe diu anh yếu, lát sau, mọi người đều qua được bờ bên kia an toàn, đầy đủ. Trần Phụng cứ ôm nguyên mớ quần áo trên tay, lại cất tiếng như sấm như sét hô mọi người chạy việt dã về Cồn Tín. Anh đã dặn các lái xe của đại đội cứ yên tâm chờ. Về Cồn Tín, anh sẽ xin xe lội nước của tiểu đoàn quay lại đón.

Trần Phụng nom vậy mà hóa ra khỏe. Đám chiến sĩ thanh niên chưa anh nào vượt nổi đại đội trưởng của mình. Chạy được một thời dài, Trần Phụng bỗng đứng sững lại, tròn mắt, rồi reo ầm.

Thì ra, dự kiến đại đội này sẽ gặp khó khăn ở ngầm, Lê Hải, Nguyễn Giảng, Đoàn Liễu đã cùng nhất trí cử một đoàn xe xích K.61 đi ứng cứu.

Nom thấy đoàn xe xích lội nước K.61 rầm rộ chạy lại, Trần Phụng và đoàn «tuyên thủ» của anh sướng quá, cứ nhảy tâng tâng lên vì hai «chí lớn» không hện mà gặp nhau rất đẹp.

Đêm ấy, đại đội Trần Phụng đã biểu diễn công việc lắp cầu L.P.P. trên bến Cồn Tín một cách thật tuyệt vời, được mọi người ngay tức khắc công nhận là đứng đầu toàn tiểu đoàn.

Mọi người còn đang hân hoan chúc mừng Trần Phụng, và cái lão Phệnh mập ấy còn đang vênh râu lên đòi tiểu đoàn phải liên hoan thật chó sau kỳ hội thao này, thì ông Nhiệm, tư lệnh phó quân khu đột ngột xuống. Văn tráng kiện, hồng hào và vẻ mặt cởi mở, ông bước từng bước dài trên cây cầu L.P.P. của đại đội Trần Phụng vừa mới bắc xong. Ông bắt tay từng chiến sĩ và dừng lại hỏi han nhiều anh về quê quán, cha mẹ, vợ con. Rồi ông cùng Lê Hải, Nguyễn Giảng và các đại đội trưởng khác trở về sở chỉ huy tiểu đoàn. Đoàn Liễu có nhiệm vụ ở lại trực bến. Anh không một chút nào vui vẻ, nhưng không thể thốt ra một lời, chỉ còn biết nhìn theo đoàn người mỗi lúc một xa bến. Tàn ngần một lát, chợt thấy một trung đội trưởng đi qua, anh giữ chặt ngay lại, hất hàm một cách rất dạn dĩ và thân mật:

- Có rượu không mày?

Nhưng lại thoáng nghe có tiếng người lao xao và cả tiếng Chinh ở phía thượng lưu mố cầu, Liễu quên phắt ngay rượu, hỏi vội:

- Đây, đàn quân hả?

- Dạ, phải! - Anh trung đội trưởng đáp.

- Họ đến đây làm gì thế?

- Chết, thủ trưởng quên? Đêm nay đại đội của cô Chinh cũng hội thao diễn tập gỡ bom và mở đường phụ xuống cầu giúp công binh đấy mà!

- Ủ nhỉ. Tao quên.

Nói đoạn, Đoàn Liễu sắp ngựa đi thẳng tới chỗ đang ồn ào tiếng nói, và tiếng cười của Chinh lại vừa cất lên trong trẻo, giòn giã...

Tại sở chỉ huy tiểu đoàn, ông Nhiệm mở một cuộc họp với tất cả cán bộ của tiểu đoàn để nghe báo cáo tỉ mỉ lại về công việc hội thao trong mấy đêm trước. Sau đó nhân danh vừa là phái viên của Bộ trong chiến dịch K2, vừa với tư cách tư lệnh phó quân khu, ông nêu lên những nhận xét tóm tắt, và chỉ thị thêm cho một số điều cần phải chú ý trong nội dung và kế hoạch hội thao. Trong khi nói, ông luôn luôn hướng về Lê Hải và thường lặp đi lặp lại mấy câu đệm, nhưng đồng thời cũng là những câu chận chứa lòng tin yêu của ông dành cho người tiểu đoàn trưởng này: «... Có phải thế không, ông Hải?» — «Đúng thế chứ, ông Hải?»...

Ông cũng không giấu giếm thái độ ấy trước đồng đảo cán bộ. Cho tới hôm nay, qua nhiều tháng đã làm việc và nhất là qua mọi tiếp xúc thực tế với tiểu đoàn 72, từ những nhận xét ban đầu còn dè dặt và có phần bán tín bán nghi, dần dần ông đã hiểu rõ hơn con người này và cái tập thể này. Rõ ràng ông không hề có định kiến với bất cứ ai, mặc dầu quả thật ông luôn dè dặt và thận trọng.

Ông ngắm nhìn gương mặt xương chấy nắng, dài dàu của Lê Hải. Ông nhìn thẳng vào cặp mắt cứng cỏi, thông minh và ngay thật của anh. Cho tới hôm nay thì không có thể nghi ngờ được nữa: đúng là một con người có nghị lực đã dành, nhưng còn là một con người có năng lực. Đúng thế. Năng lực hoặc nói là tài năng cũng không đến nỗi quá... Nhưng ở anh ta còn có những tội lỗi gì nhi? Đằng sau anh ta còn ẩn giấu những yếu kém gì mà mình chưa rõ? Những tiếng đồn thổi đến tận tai ông, do Cao Thành nói lại, về chuyện cô Chinh là có thật hay không thật? Hoặc có thì nó ở mức độ nào? Nếu quả anh ta bê bối về mặt này thì đáng tiếc biết bao. Còn vụ tố tụng về tài chính

nữa. Anh ta có dính líu gì không? Và nếu có, thì dính líu tới mức độ nào? Cũng mong rằng anh ta không có gì sai phạm lớn. Nếu không, xử trí cũng thật đau đầu. Vì nghiêm với anh ta, mà trong khi tìm hiểu, phân tích, kết luận thiếu chuẩn xác, dù chỉ chút ít nào đó thôi, thì cũng sẽ mất một cán bộ giỏi. Nhưng nếu không nghiêm thì sẽ làm hư hỏng cả số đông, ít nhất là cả đơn vị này. Thế đấy!

Nhưng dẫu sao trong cuộc họp chủ yếu bàn về công việc tác chiến và huấn luyện này ông Nhiệm cũng cảm thấy được thoải mái trong cách đối xử, và thẳng thắn đưa ra những lời khen với tiểu đoàn, với Lê Hải, kê cả việc bày tỏ sự tin cậy của mình về mặt chuyên môn, tác chiến đối với anh.

Tới khuya, cuộc họp cán bộ giải tán. Trước khi ngã lưng đi ngủ, ông Nhiệm cho mời đồng chí trung tá trưởng ban kiểm tra tới đề tranh thủ làm việc thêm.

Ngọn đèn vắn nhỏ. Hai người trao đổi có tính chất kín đáo, cần mật, không có người thứ ba nào khác.

- Anh Huyền ạ! Thiếu tướng tư lệnh và đại tá chính ủy có dặn tôi tranh thủ gặp các anh đề xem tình hình công việc đến đâu? Thiếu tướng và chính ủy đều rất không muốn kéo dài vụ này...

Một mồi thuốc lào rít lên, khói phả ra um tùm. đồng chí trung tá nhỏ nhẹ, thận trọng như đã cân nhắc sẵn từng ý kiến của mình:

- Báo cáo, tỉ mỉ thì chúng tôi sẽ xin phát biểu sau. Còn đại thể thì cho tới hôm nay đoàn chúng tôi đã sơ bộ trao đổi, nhận thấy là... về cơ bản không có vấn đề gì nghiêm trọng về phía các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy ở đây. Vấn đề tập trung lại là ở cựu quản lý...

- Các cán bộ chỉ huy, lãnh đạo ở đây có vấn đề gì là chính?

- Báo cáo, chủ yếu là quá tin cậu quản lý, không kiểm tra; chỉ đạo chặt, để cho cậu này lạm dụng, làm nhiều điều vô nguyên tắc và tham ô...

- Đồng chí Hải thế nào?

- Đồng chí này thì không dính líu gì về tiền nong cả, chỉ có vài bản thanh toán, quyết toán ký mà không chú ý soát xét lại cẩn thận. Vì quá tin vào quản lý mà ký cho chóng vánh mọi việc.

- Sao đơn kiện nói là Lê Hải thông đồng...

- Báo cáo điều này thì không có. Hoàn toàn không có. Chỉ có một số việc là...

- Việc gì?

- Nhưng lại không phải đồng chí Lê Hải, mà là ở đồng chí Đoàn Liễu...

- Hà? Đoàn Liễu?

- Vâng! Quần chúng phát hiện là quản lý Thực thường mời Đoàn Liễu đi chè chén nhậu nhẹt và cho vay tiền tiêu luôn luôn.

Ông Nhiệm nhứ lông mày lại. Đồng chí trưởng đoàn kiểm tra lại thận trọng, nhỏ nhẹ tiếp:

- Báo cáo, chúng tôi về đây làm việc, lại thấy rằng ở tiểu đoàn này vấn đề tài chính thật ra chưa phải là vấn đề đáng lo nhất. Mà lại là vấn đề khác.

- Hà? Vấn đề gì?

- Vấn đề đoàn kết!

- Sao?

- Báo cáo, mới qua tuần đầu, trong khi làm kiểm tra tài chính, chúng tôi đã ngờ ngờ hình như có chuyện gì nữa ở đằng sau vụ tố tụng này. Chúng tôi kiên trì làm việc thì, báo cáo tư lệnh phó, gần đây một chiến sĩ liên lạc trẻ đã bất ngờ xin gặp riêng chúng tôi và than thở rằng: cậu ấy luôn luôn bị bắt buộc phải đi dò xét tiểu đoàn trưởng. Rồi lại còn bị ép buộc phải vu cho đồng chí đó... Cậu này rất sợ,

và đã báo cáo với đoàn chúng tôi phải giữ bí mật cho...

- Ai? Ai làm cái công việc kỳ lạ ấy?

- Báo cáo: tiểu đoàn phó... Đoàn Liễu!

- Hà? Thật vậy hả? Lẽ nào nhi?...

Đoàn Liễu ư? Người tiểu đoàn phó mà Cao Thành mỗi lần xuống tiểu đoàn 72 này trở về thường vẫn khen là trung thực và có nhiều năng lực, cũng như tinh thần cách mạng cao... Thật vậy chăng? Vậy thế này là thế nào? Và tại sao lại như thế? Trước mắt ông Nhiệm như vẽ lại một con người hơi đậm đậm, có bộ mặt dày tham vọng, và «xác thịt»...

Sáng hôm sau, lẽ ra theo kế hoạch, ông trở về quân khu, nhưng lấy cớ đề dự thêm buổi hội thảo khoa học ghép phà cấp tốc chở vũ khí nặng qua sông bằng phương tiện và khí tài nhẹ, ông nán lại với ý định đề quan sát thêm từng con người ở đây một cách tỉ mỉ, cụ thể hơn nữa. Ông cũng muốn sẽ trực tiếp gặp cậu chiến sĩ trẻ nọ, cũng như xuống tận các đại đội đề tìm hiểu qua các cán bộ cấp dưới nữa xem sao... Hãy cứ đặt một giả định ngược lại: có thể cậu chiến sĩ nọ là do Lê Hải bố trí đề «nhiều» đoàn kiểm tra? Nếu không thì từ cậu chiến sĩ này sẽ còn có thể nghe thêm được nhiều điều rắc rối khác nữa.

Đoàn kiểm tra cũng hết sức hoan nghênh khi thấy ông Nhiệm quyết định ở lại.

8

Đại tá Nhiệm không phải chỉ ở lại tiểu đoàn 72 thêm một ngày, mà thêm hẳn ba ngày nữa. Nhiều chuyện ông muốn tìm hiểu cho rõ ngọn ngành. Nhiều việc mới vỡ ra làm cho ông không thể nào bỏ qua.

Ông đã xuống tận đại đội của Lê Bảo, xuống cả đại đội của Trần Phụng. Ông đã tiếp xúc với nhiều cán bộ và chiến sĩ. Ông còn gặp cả đội dân quân xã. Đặc biệt, ông đã nói chuyện với Chinh cả một buổi sáng. Rồi ông còn tới thăm và trò chuyện với anh em công nhân giao thông ở trên bến nữa. Trước khi đoàn kiểm tra về hậu cứ của tiểu đoàn để xem xét các kho vật liệu, và trực tiếp làm việc với quản lý Thực, ông Nhiệm cũng đã trao đổi nhiều ý kiến quan trọng với đồng chí trung tá đoàn trưởng. Sau đó ông đã đề nghị tiểu đoàn ủy họp một buổi, trong đó vấn đề đoàn kết nội bộ đã được nêu lên...

Sáng nay ông chuẩn bị sang gặp đồng chí thiếu tướng tư lệnh và đồng chí đại tá chính ủy để báo về công việc tác chiến, huấn luyện của tiểu đoàn 72 trên cung đường trọng điểm và nhiều vấn đề quan trọng khác của nội bộ đơn vị này, cái tốt cũng như cái chưa tốt, đặc biệt là vấn đề đoàn kết.

Ông vừa mới ăn sáng xong thì đã có tiếng gõ cửa phòng. Cửa mở. Cao Thành với vóc người thấp đậm, chắc lẳn và bộ mặt tròn, cũng nở ra như đang phấn khởi bước vào,

- Báo cáo anh Nhiệm, tôi vừa đi xuống tiểu đoàn 19 ở cung đường cuối quân khu về. Có rất nhiều điều thú vị kể cả khẩn cấp nữa muốn báo cáo anh...

Ông Nhiệm miễn cưỡng chĩa tay về phía chiếc ghế đối diện, mời Cao Thành ngồi.

- Mình sắp phải đi làm việc với thiếu tướng tư lệnh và đại tá chính ủy...

- Báo cáo anh, vậy tối nay tôi sẽ tới nhà riêng báo cáo tỉ mỉ mọi chuyện với anh,

- Tối... mình bận.

- Vậy sáng sớm mai.

- Cậu nên trao đổi với văn phòng đề họ bố trí hẳn hoi một buổi đề anh tham mưu trưởng và các chủ nhiệm khác cùng nghe một đề...

Cao Thành gật đầu, nhưng dường như vẫn chưa hết phấn hứng:

- Anh ạ! Nhiều vấn đề hay lắm. Phải chịu sự xuống cơ sở mới phát hiện được anh ạ. Nếu không, rất khó chỉ đạo tốt được! Kinh nghiệm xương máu đã chỉ cho ta thấy: một giây, một phút cũng phải nắm bắt cho được tất cả những biến chuyển mới. Một giây, một phút, sự việc cũng đã có những đổi thay và phát triển kỳ lạ. Một giây, một phút nếu ta tỏ ra trì trệ, thiếu nhạy cảm, kè cả thiếu quyết tâm và dũng khí thì chúng ta sẽ dễ dàng thất bại lắm...

Ông Nhiệm thoáng nhăn mặt, dầy chén nước lại phía Cao Thành như có ý muốn ngắt lời anh ta:

- Uống đi cậu!

- ... Anh còn nhớ cái hồi 1967 tôi với anh cùng nhau ngồi giữa vòng vây bọn Mỹ, trùng trùng bốn bề xe tăng, thiết giáp, trên đầu thì phản lực, trực thăng vũ trang che kín cả bầu trời không? Vậy mà anh vẫn cười bảo tôi: «Cậu nghĩ thế nào. Cao Thành? Chúng mình liệu có ra nổi chỗ này không? Mình thì mình bảo sẽ ra được! Mặc dầu lúc này chúng mình vẫn chưa tính được cái gì cụ thể cả...».

Ông Nhiệm phải mỉm cười. Cũng không ngờ tới lúc này, nhắc lại những kỷ niệm cũ, Cao Thành đã làm cho ông đỡ khó chịu hơn.

Kề liền tiếp, kè một cách càng say sưa, hào hứng hơn, và luôn luôn kèm theo những câu "triết lý" đề nhấn mạnh, làm đậm thêm ý nghĩa của vấn đề về mặt chính trị hoặc xã hội, hoặc kỹ, chiến thuật, cuối cùng Cao Thành đã khéo léo quay trở lại chuyển đi của anh xuống tiêu đoàn 19 vừa xong.

- ... Anh ạ! Ở đó, anh em làm việc nói chung là tương đối tốt. Nhưng xét cho cùng họ đang còn thiếu một cái gì vô cùng quan trọng, một cái gì như vô giá, mà cái đó lại cần thiết biết bao cho tất cả mọi chúng ta trong giai đoạn cách mạng mới vô cùng quyết liệt, cũng như vô cùng khó khăn này. Thiếu nó, khi gặp những trở lực lớn hơn, gặp những khúc quanh phức tạp hơn, tôi lo anh em sẽ rất dễ bối rối và bị thất bại. Cái đó không biết gọi nó là cái gì nhỉ? Nhưng hãy cứ gọi tạm nó bằng một tên: «Sự từng trải chiến trường»...

Tới lúc này, dường như không thể cứ nề nang ngồi nghe mãi, ông Nhiệm phải ngắt lời Cao Thành bằng một câu hỏi:

- Vậy theo cậu những ai có thể tạm gọi là có cái «sự từng trải chiến trường» ấy?

Cao Thành danh mặt lại, hăng hái, tự hào và vẫn hoa:

- Như anh, như tôi chẳng hạn, và tất cả những ai đã từng sờ được vào cái đầu thừng Mỹ, đã nắm được lấy cái đai quần của nó mà vật lộn với nó ...

Ông Nhiệm chầm một diếu thuốc. Rồi ông trở lên nghiêm trang và có vẻ như muốn kết thúc câu chuyện đồng dài ở đây:

- Cao Thành ạ! Thôi được, mình hiểu rồi. Nhưng mình thấy cần phải nhắc lại cho ông hiểu: Đừng nên luôn luôn cứ «chúng ta, chúng ta» mãi như vậy. Và cả nước ta là một chiến trường, chẳng lẽ ông lại quên một điều vô cùng cơ bản ấy?

Cao Thành vẫn hăng hái và tỏ ra ham tranh luận cũng như dám tranh luận:

- Nhưng thưa anh, trong cái chiến trường ấy có cái tiền tuyến và cái hậu phương của nó anh ạ!

- À, đúng! Nhưng nói vậy là biết một mà chưa biết hai: khi người ta nói rạch ròi ra như thế là chỉ có một ý nghĩa tương đối về hai khu vực chiến lược trong một quốc gia có chiến tranh. Tuyệt nhiên không nhằm đề nói rằng bên nào ác liệt, cực khổ hơn bên nào và do đó cho là bên này vinh quang hơn bên nọ. Đó là chưa nói thêm: cần phải nhớ rằng cái đại hậu phương ở Việt Nam nó khác lắm. Nó cũng đang sống dưới mưa bom, bão đạn, vẫn từng phút, từng giây tiếp máu mình ra tiền tuyến, và nhin tới từng hạt gạo, lá rau... cũng vì tiền tuyến...

Ngừng một chút sau cái thở dài nhẹ nhẹ, ông tiếp:

- Tôi biết có một vài đồng chí, đối với những người ở hậu phương này đã có cái nhìn khá lệch lạc, thậm chí có đồng chí lại như muốn bắt họ phải đền bù lại cho mình những năm mình gian khổ? Không! Hoàn toàn không đúng đâu! Cuộc sống có sự phân công của nó. Cách mạng càng có sự phân công khoa học. Bác Hồ đã nói: *"Mỗi chiếc bánh xe, dù nhỏ, trong một chiếc đồng hồ đều có vị trí và tầm quan trọng riêng của nó..."*. Còn cái gọi là *"sự từng trải chiến trường"* mà cậu vừa nói ấy là vô cùng quý giá; đúng lắm, nhưng nó đâu có nghĩa là: *Cái tất cả!* Không! Không như thế đâu. Cần phải tỉnh táo và khiêm tốn hơn, anh bạn ạ!

Rồi ông xem đồng hồ:

- Mà thôi, không còn thì giờ đề nói nhiều nữa. Nhưng chắc chắn tôi sẽ còn phải gặp cậu. Ngoài công việc ở 19 mà cậu sẽ báo cáo, còn có một số việc khác mà cậu sẽ phải làm sáng tỏ trước tổ chức, chứ không phải riêng tôi...

Cao Thành thoáng nhíu cặp lông mày lại.

Ông Nhiệm lưỡng lự một giây rồi mở ngăn kéo lấy ra một tờ giấy đặc kít những chữ viết tay:

- Cậu hãy đọc đi! Trong này người ta nói tới cậu không ít điều đâu!

Cao Thành như vội vồ lấy tờ giấy. Tay anh run run.

Bản tư liệu kiểm điểm của Đoàn Liễu, tiêu đoàn phó tiêu đoàn 72 về vấn đề đoàn kết nội bộ...

Cái gì thế này?

Thế là thế nào?

Chuyện gì? Chuyện gì đã xảy ra vậy? Mặt anh ta hoa lên.

Khi anh ta ngẩng lên thì đại tá Nhiệm đã bước ra khỏi phòng...

Ngay tối hôm ấy, Cao Thành nhảy bỏ vào nhà riêng ông Nhiệm mà không cần báo trước. Anh ta như găm thét lên:

- Không! Không! Vu cáo! Tất cả đều là vu cáo hết. Tôi tuyệt nhiên không dính líu gì đến chuyện này. Trâu lấm vầy càn. Cậu Đoàn Liễu này thì nhiều người đã rõ hẳn: một con người lòng dạ tối đen, hôi thối vì tính đố kỵ, ghen ghét. Cứ thấy bạn hữu hơn mình một chút là ăn không ngon, ngủ không yên. Hám danh đến điên cuồng, mà hám gái cũng đến... ghê tởm. Năng lực thì kém cỏi...

- Này! Hãy bình tĩnh! Tôi vẫn chưa quên là cậu đã nhiều lần nói với tôi về Đoàn Liễu bằng những lời tốt đẹp lắm kia mà! Có đâu cay độc như vậy?

Cao Thành tím mặt, không khỏi lúng túng:

- Tôi... tôi...

- Thôi, cậu về đi Cao Thành ạ! Tôi đang rất mệt.

- Anh Nhiệm ạ, việc này có lẽ tôi phải trình bày lên đến tận... tận...

- Tận thủ tướng cũng được. Tùy cậu. Thôi, cậu về đi! Đã bảo là mình mệt lắm rồi.

Sáng hôm sau, khi ông Nhiệm mới ngủ dậy, một sĩ quan tham mưu vội vã đưa tới một tin điện: Đêm qua bốn Mỹ đã oanh tạc rất dữ dội ở Cồn Tín. Cầu ba lần bị đứt. Nhưng ba lần đã nối lại được. Thiệt hại chung tuy nhẹ, nhưng tiêu đoàn trưởng Lê Hải bị thương khá nặng, đã đưa gấp vào trạm phẫu tiên phương quân khu ở gần đó.

Ông Nhiệm bậm môi lại. Ông bỏ cả ăn sáng, lệnh lấy xe cho ông đi luôn.

Chiếc xe vừa ra khỏi cổng doanh trại, ông thấy Cao Thành đang từ xa sắp ngựa chạy tới. Anh ta vẫy vẫy và gọi to rất nồng nhiệt:

— Anh Nhiệm đây phải không? Xuống Cồn Tín phải không? Cho tôi đi với anh!

Làm như không nghe thấy, và cũng không trông thấy ai hết, ông Nhiệm đập nhẹ tay vào vai cậu lái xe ra hiệu phóng nhanh và đi thẳng...

Ba giờ sau, ông đã có mặt ở trạm phẫu tiên phương của quân khu. Quang cảnh tấp nập nhưng lại hết sức yên lặng ở đây làm cho ông cũng không tránh khỏi hồi hộp. Nom thấy chiếc xe, bác sĩ Thuần trưởng trạm vội vã chạy ra.

Vừa bắt tay bác sĩ Thuần, ông Nhiệm đã hỏi vội:

— Thế nào, Lê Hải ra sao, anh?

— Báo cáo! Đã mổ từ sáng sớm...

— Triền vọng?

— Báo cáo... còn đang theo dõi... Cũng may, anh này có một sức chịu đựng thật kỳ lạ.

Ông Nhiệm nắm chặt lấy bàn tay Thuần, giọng ông như nghẹn lại:

- Tôi đề nghị các anh hãy hết lòng... Xin các anh hãy săn sóc, chăm lo người này như săn sóc chăm lo cho chính bản thân tôi.

Bác sĩ Thuần rơm nước mắt:

- Rõ, thưa đại tá phó tư lệnh, chúng tôi hiểu!

Ông Nhiệm được đưa tới phòng của Lê Hải. Ông rón rén mở hé cửa. Nhưng ông vội dừng ngay lại. Trong phòng, một chiếc giường trắng toát đặt chính giữa. Hải đang nằm thiêm thiếp trên đó. Và một phụ nữ trạc ba mươi tuổi, tóc xõ dài ngồi ở bên, gần như ôm lấy toàn thân anh mà khóc lặng. Chính! Ông Nhiệm cảm thấy trái tim mình như rung lên. Cô đã đến đây từ lúc nào vậy? Cô Chính, tôi đã hiểu tất cả mọi điều. Tôi kính trọng cô, cũng như kính trọng cả những tình cảm nồng nàn, trong sạch của cô. Tôi kính trọng cô như tôi kính trọng cả phẩm chất, tâm hồn cao quý của Lê Hải... Xin hãy cứ khóc, khóc đi cho vội bớt nỗi đau thương, cho nhẹ bớt bao điều nén ép...

Chính không hay biết gì hết. Cô vẫn gục xuống như ôm chặt lấy Hải, nước mắt chan hòa...

Trong lúc đó, Hải, đầu băng kín, cả hai mắt cũng vậy, đang nằm thoi thóp thờ. Tâm hồn anh như đang bay lượn đâu đây, quanh tằm thân dẫm máu của anh, và người con gái đã lúng tuổi. Tâm hồn anh đang lắng nghe tiếng khóc ở trong này, lắng nghe cả cuộc đời đang nhộn nhịp ngoài kia; cuộc đời mà trong đó con người đang phải vật lộn dữ dội với thiên nhiên, với kẻ thù dân tộc, kẻ thù giai cấp, và... cũng buồn thay, vật lộn cả với nhau nữa. Cuộc đời bình dị vô cùng và cũng phức tạp vô cùng — Cuộc đời buồn, vui lẫn lộn — Nhưng là cuộc đời to rộng, đáng quý biết bao, đáng sống biết bao, cuộc đời này cũng vẫn còn đầy đủ chỗ

dùng cho những con người chân chính và dũng cảm. Và cuộc đời bao giờ cũng thật công bằng đối với tất cả mọi con người lương thiện và ngay thẳng...

Ông Nhiệm lẳng lẳng khép cửa, lui ra. Vừa lúc đó một đoàn cán bộ và chiến sĩ trong tiểu đoàn 72 cùng anh em bên cao xạ, giao thông, dân quân, và nhân dân địa phương sắp sửa bước vào. Ông vội giơ tay xua xua, ra hiệu cho mọi người dừng lại, hãy đợi ở ngoài này, và thì thào:

- Đờ cho cậu ấy yên tĩnh một lúc đã! Tốt thôi. Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp cả; không có gì phải lo lắng lắm các đồng chí ạ! Cứ yên tâm, yên tâm!

CON ĐƯỜNG QUA BÃI MÌN

I

Tôi cứ đọc đi đọc lại lá thư của Khái từ biên giới gửi về, mà lòng vui buồn lẫn lộn. Vui vì qua thời gian và qua thử lửa, mới thấy bạn bè càng thương cảm quý mến nhau. Nhưng lòng lại se se buồn, vì các bạn của mình đang được trực tiếp chiến đấu, mà mình thì vẫn đang chờ đợi ở đây.

Khái viết: «...Nguyệt ơi! Hãy chia vui với bọn mình đi! Trong chiến công chung vừa qua của đơn vị, có phần đóng góp của Nguyệt và các đồng chí trong ban công binh của sư đoàn đấy, nhất là Nguyệt. Thật may, nếu không có cuộc hội thao dạo cuối năm ngoái ở Đồng Sơn, mà mình là kẻ đội sỏ, thì chắc chắn là trong cuộc độ sức với quân Trung Quốc vừa qua, mình và đơn vị thật đã «di tong»!

Thời khuya rồi, đêm vùng cao lạnh lắm, mình tạm dừng bút, cho mình gửi lời thăm *cô sinh viên tóc dài*, người «không là lính mà có tính công binh» của cậu nhé!»...

Lòng tôi cứ bồi hồi lên về những kỷ niệm vừa qua.

TỪ KỶ NIỆM NHÀ TRƯỜNG

Hồi ấy, sau ba năm học tập ở trường sĩ quan công binh, cùng sống trong một tiểu đội, may mắn sao, ba đứa chúng tôi lại được điều về cùng một sư đoàn. Với tấm bằng tốt nghiệp và cấp hàm thiếu úy, chúng tôi có bao nhiêu ước mơ, về cuộc sống, về sự nghiệp của những sĩ quan trẻ tuổi. Trong buổi liên hoan chia tay của tiểu đội, chúng tôi tâm sự với nhau suốt đêm. Chúng tôi như những con chim non đã đủ lông đủ cánh, muốn bay cao, bay xa; ai cũng muốn được xuống đơn vị, ai cũng muốn được ra chiến trường. Hầu hết đều tình nguyện vào biên giới Tây Nam chiến đấu. Khí thế muốn được lập công ngay bưng bưng trong tâm hồn lớp trẻ chúng tôi. Vậy mà ba chúng tôi gồm: Khái, Xòa và tôi lại được điều về một sư đoàn ở đồng bằng miền Bắc, một hậu phương vững chắc, đã làm chúng tôi hụt hẫng. Lại thêm một vài người bàn tán, lời ra tiếng vào:

- Về đồng bằng thì tha hồ mà đi cấy!

- Lại làm bạn với voi vữa thôi! Sách vở hãy gói kín lại cất đi...

Khi về đến sư đoàn, tôi lại bị một thất vọng nữa. Sau một tuần lễ chờ đợi, nghiên cứu lý lịch, cơ quan cán bộ đưa quyết định điều cậu Khái và Xòa xuống làm đại đội phó ở dưới đơn vị. Riêng tôi lại về làm trợ lý ban công binh sư. Hôm đón tôi về, đồng chí Cảnh, đại úy, trưởng ban công binh, động viên:

- Tổ biết, cánh trẻ các cậu thích xuống đơn vị chiến đấu hơn, nhưng ở đây đang thiếu một trợ lý bom mìn. Nghe nói cậu đã có kinh nghiệm tháo gỡ bom mìn hồi đánh Mỹ...

- Dạ, tôi cũng có được làm ít nhiều, nhưng chưa có kinh nghiệm mấy đâu ạ - Tôi ngượng ngùng trả lời.

Thấm thoát gần một năm trôi qua. Cái chức vụ trợ lý huấn luyện bom mìn của tôi hầu như không mấy khi được nhắc đến. Thịnh thoảng có một hai lớp tập huấn cán bộ của sư đoàn, tôi cũng được chuẩn bị học cụ và bài giảng cho đồng chí trưởng ban. Mà phần nhiều chúng tôi chỉ được bày tranh vẽ và học cụ ra đấy, ai xem thì xem. Đạo này, thậm chí trong cả lớp tập huấn thường kỳ hàng năm về kỹ thuật, chiến thuật, người ta cũng chỉ say sưa bàn về những biểu đồ lỗ lãi nhiều hơn là về kỹ thuật, chiến thuật.

Và chúng tôi, những trợ lý công binh, tất nhiên cũng được sử dụng hết vốn kỹ thuật của mình trong những nhiệm vụ xây dựng kinh tế: nào khảo sát một tuyến đường lâm nghiệp mới, thiết kế một con mương tưới tiêu, thi công một đập làm hồ chứa nước thủy lợi, xây dựng một lò gạch ngói, một chuồng trại chăn nuôi, v.v. Kề ra làm những việc đó cũng nhiều lý thú, không những sử dụng được kỹ thuật mà còn nâng cao tay nghề, chả thế mà thằng Khái, từ chỗ chả biết gì về vôi vữa cả, hơn một năm qua đã trở thành một tay thợ xây ra dáng rồi. Nghe nói, nó rất được lòng tiều đoàn trưởng Trúc. Tiều đoàn 15 này đã nhiều lần đi chi viện cho một số cơ sở kinh tế địa phương, đã xây dựng được một số công trình nhỏ như trại chăn nuôi xã Đại Đồng, khu nhà ở của trại mammals Vạn Thượng, v.v. với phương châm: «Đánh nhỏ, ăn chắc, miễn là có lãi, bộ đội được cái thiện và có được ít vật tư thừa dề củng cố doanh trại». Phương châm đó của tiều đoàn trưởng Trúc được Khái thực hiện rất đúng và linh hoạt, chả thế mà nó vừa được đề bạt phụ trách đại đội trưởng rồi đấy.

Một hôm Khái nói với tôi:

— Phải thực hiện đúng ý định của tiều đoàn trưởng, nghe không? — Nói rồi, nó nháy nháy mắt và cười

một cách chế giễu. Rồi nó lại nói thêm — Chà, làm kinh tế cũng thoải mái, chẳng phải huấn luyện, chẳng phải gò bó gì hết, cứ cho lính «búp» hặng vào là lính khỏe, miễn là có lái, có lái là tốt hết!

Trước lý lẽ của Khái tôi biết nói gì, và nói sao được? Nhưng có một cái chi đó cứ áy náy trong lòng tôi mãi. Nếu như được lệnh đi chiến đấu, nó sẽ làm ăn ra sao đây?

Còn số phận thằng Xòà thì ngược lại. Quả là nó cứ xuê xoa như cái tên của nó. Đến cả trong công việc cũng vậy, thế nào xong thôi. Lệnh trên bảo sao thì làm thế, chẳng kêu ca phàn nàn, cũng chẳng có ý kiến phải trái ra sao cả. Có khi nó không bằng lòng đấy, nhưng cũng cứ hùng hục làm đã, «xong rồi hãy hay». Nhưng đến khi xong nó lại bảo:

— Úi dào, xong rồi, nói làm gì!

Cứ thế, đại đội công binh của nó được sử dụng chẳng khác gì một đại đội công sai cần vụ của trung đoàn 5. Lúc đi làm sân bóng, làm bể bơi, xây hồ tiêu hồ xí, lúc lợp hội trường, vận chuyển kho, rồi đắp đê đắp đập, đào mương, làm sân phơi, làm chuồng trại cho đội sản xuất nông trường, v.v.

ĐẾN CÔ SINH VIÊN TÓC DÀI

Đó là một kỷ niệm trong những năm còn học ở trường sĩ quan. Năm đó chúng tôi được đi thực tập giảng bài cho các khối sinh viên ở các trường đại học, học quân sự theo chương trình huấn luyện sĩ quan dự bị.

Nhóm chúng tôi được cử về huấn luyện cho một khối ở trường đại học giao thông, mà ở đó người ta

tò chức thành những phân đội học viên sĩ quan dự bị công binh. Tôi phụ trách chuyên khoa về bom mìn, thăng Khải về cầu đường và thăng Xòa về môn công sự. Thời gian chỉ có một tháng. Tuy ngắn ngủi nhưng cũng đã tạo nên thời cơ cho tôi quen biết Minh — cô sinh viên tóc dài ấy.

Số là trong đợt huấn luyện năm đó, lúc đầu tôi nghĩ rằng, các sinh viên họ học chẳng qua đề mà học thôi, chứ họ thiết gì đi sâu vào cái môn quân sự này. Do vậy, trong ý thức, tôi cũng chuẩn bị bài giảng đại khái. Và lại, họ đều là kỹ sư sắp ra trường, chỉ cần nói qua, họ cũng nhận thức được. Nghĩ thế, trong khi lên lớp ở giảng đường hay thao trường, tôi cũng đều chỉ nói nhanh, làm nhanh thôi, có chỗ chỉ lướt qua.

Song, tôi đã lầm. Trong số anh chị em sinh viên, có một số như tôi nghĩ thật. Còn đa số họ học tập chăm chỉ, học thực sự. Họ thắc mắc, họ hỏi đủ vánh đủ vẻ, đến nỗi tôi, vốn đã được anh em trong trường mệnh danh là «cây bom mìn» mà cũng có lúc lúng túng, đành xin khất lại, về nghiên cứu, trả lời vào buổi sau vậy.

Trong số những người ham thích môn học bom mìn lại có một cô gái — Một cô gái có mái tóc dài. Hôm đầu tiên ra thao trường cô ta còn để tóc dài quá đầu gối, đáng điệu tha thướt. Tôi nóng mắt phải thốt lên:

— Lính tráng mà thế này thì tập thành sao được!

Tôi phê bình ngay trước hàng quân. Nhưng cô ta vẫn lảng lảng và không ngờ cô gái mảnh mai ấy lại chôn mìn rất khéo tay và nhanh nhẹn. Nhiều chàng trai khỏe mạnh, rắn rỏi mà duỗi mướt mồ hôi không kịp.

Rồi cũng chính cô ta, đã làm tôi mấy lần đỏ mặt. Một hôm, trong giờ lên lớp lý thuyết, tôi giảng về

nguyên lý nổ của một loại bom từ trường của Mỹ và phương pháp làm mất hiệu lực của nó. Tôi dành thời gian để học viên hỏi và tôi giải đáp thắc mắc. Có ta hỏi:

— Trường hợp pin thủy ngân bị sụt thế, liệu ta có cách gì tăng cường, bổ sung hoặc thay thế nguồn pin bằng pin von-ia hay ắc-quy được không?

— Để làm gì cơ chứ? — Tôi hỏi vặn lại luôn.

Cô gái trả lời hơi lúng túng:

— Để... để... kéo dài thời gian chờ đợi của bom!

Cả lớp bỗng cười ù lên. Cô gái quay lại nhìn mọi người ngơ ngác, rồi bỗng đỏ bừng mặt.

— À, người ta đang mong cho chóng triệt tiêu thời gian nguy hiểm, ai lại muốn kéo dài thời gian “chờ đợi” làm gì. Còn đồng chí thích kéo dài thời gian “chờ đợi” thì nguy hiểm đấy!

Những tiếng xôn xao có tính chất đùa nghịch chế giễu cô gái. Tôi tưởng cô ta xấu hổ phải im, để tôi cũng miễn phải trả lời. Song, cô ta lại đứng lên, giơ tay như dọa mọi người phải im để cô ta nói và xin phát biểu tiếp:

— Là tôi muốn hỏi như thế này cơ ạ! — Cô ta bỗng nói to lên để át tiếng xì xào — Đồng chí giáo viên chỉ mới giảng về cách khắc phục bom từ trường. Nhưng tôi lại muốn biết rằng, liệu có thể dùng ngay chính bom từ trường ấy để đánh địch được không? Có thể chôn bom đánh xe cơ giới địch, như du kích miền Nam đã chôn mìn bằng các bom đạn thông thường khác lấy được của địch không? Chỉ khác là trước đây ta chỉ dùng phương pháp diêm hỏa điện hoặc giật dây. Nhưng nếu ta thu được bom từ trường của địch, thì

ta có thể dùng ngay biện pháp từ trường đề bom tự động đánh địch được chứ?

Mọi người lúc này mới «à» lên một tiếng vỡ lẽ. Thì ra là như vậy. Ý kiến của cô làm tôi bỗng ngỡ người ra. Ủa, tại sao mình chưa nghĩ đến vấn đề này? Thật là một ý kiến táo bạo. Tôi nghĩ mãi không biết cách trả lời ra sao.

— Ý kiến đồng chí... (— Đồng chí Minh đấy ạ! — Tiếng một cô bạn ngồi cạnh cô ta xen vào) — Vâng, ý kiến đồng chí Minh thật là một ý kiến hay, rất táo bạo. Nhưng... đi hơi xa bài học hôm nay, tôi xin khất trả lời vào một buổi khác. — Nói xong mặt tôi bỗng nóng ran lên.

Mọi người lại cười «ồ», nhìn về phía cô gái và trêu:

— Ê, ý kiến ế rồi, ế rồi!

Thấy cô ta lại đỏ mặt, mấy cô bạn lại càng trêu:

— Xin phép giáo viên cho trả lời riêng ạ!

Hôm ấy, sau buổi lên lớp, tôi lao vào tìm đọc tài liệu và tìm hỏi các thầy giáo của tôi. Mãi đến một buổi chủ nhật, tôi mới rủ bạn thằng Khái, thằng Xòa đi đến thăm Minh ở căn nhà của sinh viên nữ, với cố là trả lời riêng Minh.

Cũng mãi đến hôm ấy tôi mới có dịp ngắm kỹ cô gái tóc dài này: thân hình cân đối, mảnh mai, mặt tròn, nước da mai má. Cô có nụ cười rất duyên và đôi mắt đen, có lúc nhìn xoáy vào tôi, làm tôi ngượng nghịu. Các cô gái tiếp chúng tôi niềm nở. Khái «tôn sùng» tôi, nào là «vua bom mìn», nào là «dũng sĩ diệt Mỹ», v.v. làm tôi càng lúng túng. Nhưng rồi tất cả đều phải tập trung nghe tôi giảng giải về cách sử dụng bom từ trường đề đánh địch một cách lưu loát.

Đến lúc về, thằng Xòa dấm tôi một cái:

— Đỡ chơi với ông chán bỏ mẹ. Ai lại toàn mang chuyện bôm mìn ra tán gái bao giờ cơ chứ! Thôi lần sau thì tao cũng vãi! — Nói xong nó cười ha hả rồi lại xua xua hai bàn tay ra trước mặt, tỏ vẻ xuề xòa — Cho qua, cho qua, cái trò của cậu không chơi được!

2

MỜ DẦU LÀ MỘT KẾ HOẠCH BỊ BẮC LỖ!

Từ đầu năm 1979, bọn bành trướng Bắc Kinh phân bội, đem 60 vạn quân trực tiếp xâm lược nước ta. Bị thất bại phải rút quân về nhưng chúng chưa từ bỏ âm mưu đen tối.

Đã có chỉ thị hướng dẫn về kế hoạch và nội dung huấn luyện cấp tốc đề sẵn sàng đối phó với tình huống xấu nhất. Ở cơ quan sư đoàn chúng tôi, mọi hoạt động cũng sôi nổi náo nhiệt hẳn lên; những cuộc họp khẩn cấp, những cuộc giao ban kéo dài, những xe cộ đi về đôn dập cả ngày đêm.

Chúng tôi thường bảo nhau:

— Đây, không khí con nhà lính lại bắt đầu rồi!

Ngoài việc sao chép những công văn, chỉ thị kế hoạch huấn luyện gửi cho các đơn vị, tôi còn lục lại toàn bộ tài liệu sách vở tôi vốn đã cất giữ cẩn thận, đem ra đọc lại, ghi chép, trích đoạn, hướng dẫn thêm cho các đơn vị.

Trong một lớp tập huấn của cán bộ sư đoàn, đồng chí sư đoàn trưởng biểu dương về việc chuẩn bị mô

hình học cụ cho bài giảng về công binh. Chỉ tiếc đồng chí trưởng ban khi giới thiệu lại lẫn lộn đầu máy nò này ra đầu máy nò khác, hình vẽ này ra hình vẽ khác. Làm bọn trợ lý chúng tôi cứ giật mình thon thót. Hơn nữa trưởng ban của chúng tôi là đồng chí Càng vốn đã không nắm chắc các loại bom mìn, nhưng lại bận không đọc kỹ các bài chúng tôi đã viết sẵn, nên khi lên lớp cứ phải dương mục kính lên mà vẫn đọc chỗ nọ xọ chỗ kia làm cả lớp cười ò lên.

• Cũng may, những buổi lên lớp về công binh, các thủ trưởng sư đoàn thường không có ai ngồi dự. Còn mấy đứa trợ lý chúng tôi lúc đó không biết chui vào đâu, đành ngồi trơ như phỗng. Đến giờ nghỉ, có một vài đồng chí đến hỏi bọn tôi về các vũ khí trình bày ở hội trường. Bọn tôi có dịp báo cáo, giới thiệu lại cho các đồng chí đó nghe, nên cũng thấy yên tâm và đỡ xấu hổ hơn.

Thấm thoát đợt huấn luyện đã được một tháng. Một hôm, anh Thành, thượng úy kỹ sư, phó ban di xây dựng công trình tuyến phòng thủ biên giới về, hỏi tình hình huấn luyện. Anh đặc biệt quan tâm về việc huấn luyện bố trí và tháo gỡ mìn. Tôi báo cáo là đã có chương trình, nhưng còn đang ở giai đoạn huấn luyện khoa mục chung. Nghe vậy anh liền kêu lên:

— Công binh chiến đấu, trước hết là phải học mìn đã, phải thành thạo mìn đã, rồi hãy học cái khác sau. Thời gian gấp lắm rồi, nếu cần phải chiến đấu ngay mà cứ chờ học thứ tự theo chương trình thì làm sao được. Việc gì cần trước phải học trước.

Anh Thành chỉ về đơn vị hai hôm rồi lại đi ngay, vì anh đang cùng một nhóm kỹ sư nghiên cứu một loại công trình thí điểm ở tuyến phòng thủ, do anh làm kỹ sư trưởng. Đó là một loại công sự lắp ghép bằng

bê tông cốt thép, yêu cầu sản xuất nhanh, lắp ghép nhanh, kịp thời bảo đảm chiến đấu cho tuyến biên giới phía bắc.

Ngày ngày hôm sau tôi viết xong kế hoạch kiểm tra.

Nhưng khi đưa lên trưởng ban thông qua, thì đồng chí trưởng ban liền gạt đi.

Cuối cùng, anh bảo tôi viết một bức điện đề anh ký và gửi xuống đơn vị như sau:

Điện gửi các đơn vị công binh toàn sư đoàn. Sau đợt huấn luyện mình, các đơn vị tự tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả về sư.

Tôi lùi ngùi mang sớ điện sang bộ phận thông tin 2W nhờ chuyển.

Một cô gái thông tin quen thuộc, thấy thái độ tôi không vui, liền cầm sớ điện đọc lướt qua, rồi bấu môi nói với tôi:

- Thì ra anh càng được ở nhà, khỏi phải gò lưng đạp xe cho mệt xác chứ sao? Nay, tối nay đến chỗ bọn em chơi, còn phải dạy bọn em nốt bài hát "Anh ở đầu sông, em cuối sông" nữa cơ đấy nhé.

Trước sự hồ hởi của cô bạn trẻ tôi cũng phải gượng cười.

TIẾP ĐẾN CUỘC KIỂM TRA CHƯA ĐẠT CHẤT LƯỢNG Ở CỒN CÁT

Vào khoảng hai tuần sau khi kế hoạch kiểm tra của tôi bị bác bỏ, thượng úy kỹ sư Thành, phó ban công binh sư đoàn đi công tác về. Vừa đặt ba lô xuống giường, anh đã hỏi tôi:

Kế hoạch kiểm tra môn mình đã tiến hành đến đâu rồi?

Tôi liền báo cáo lại với anh tình hình ở nhà và ý kiến trưởng ban. Anh tỏ ý không hài lòng với tôi. Nhưng tôi cũng trình bày lại ý kiến trưởng ban như vậy, tôi biết làm thế nào được. Ngay buổi chiều hôm đó, anh Thành hội ý với anh Càng về tình hình huấn luyện công trình. Theo sự phân công trong ban, thì anh Thành phụ trách về công trình, vì anh là kỹ sư, còn anh Càng thì phụ trách chung và chuyên về huấn luyện tác chiến.

Theo kế hoạch của anh Thành, ban công binh cứ phải đi kiểm tra, và trước hết là kiểm tra trung đoàn 9 ở Cồn Cát.

Một buổi sáng đẹp trời, chúng tôi khởi hành, chặng đầu đi bằng ô tô, chặng sau đi bằng tàu thủy.

Đến chiều cập bến Cồn Cát, chúng tôi đến trung đoàn 9 theo thời gian đã hẹn. Sau khi báo cáo với thủ trưởng trung đoàn, anh Thành và tôi xin phép được đi kiểm tra công trình trước, và đứng bảy giờ sáng hôm sau, tại thao trường của đại đội 19, chúng tôi tiến hành kiểm tra huấn luyện.

Đồng chí đại đội trưởng đi tập huấn vắng. Đồng chí chính trị viên mới tái ngũ chưa am tường gì mấy về công binh. Ban chỉ huy đại đội chỉ còn có đồng chí Chấn, trung sĩ phụ trách đại đội phó, trước đã được học lớp đào tạo tiểu đội trưởng ở trường hạ sĩ quan của quân khu cách đây năm năm. Sau khi có lệnh sẵn sàng chiến đấu, đại đội được lệnh về xây dựng công trình phòng thủ liên tục mấy tháng nay. Hiện nay đại đội đang xây dựng trận địa dã chiến cho đại đội pháo cỡ lớn ở diềm cao 125.

Trong chương trình huấn luyện chung về sẵn sàng chiến đấu, đại đội chưa huấn luyện được một ngày nào. Mãi đến khi có lệnh huấn luyện gấp về mình, đại đội mới tách ra được 50 phần trăm chiến sĩ dè huấn.

tác kỹ thuật, chiến thuật trong bố trí mình, về đội hình, về động tác thực hành bố trí mình yêu cầu phải ra sao, về vị trí người chỉ huy từ tiểu đội trưởng, trung đội trưởng đến đại đội trưởng. Rồi anh nói về những điểm cần phải chấn chỉnh lại của đại đội 19. Cuối cùng, anh hỏi tôi có ý kiến gì bổ sung thêm không?

Anh đã nói kỹ thế, tôi còn phải thêm gì nữa. Tôi chỉ nghĩ tự thẹn với mình, mới cách đây mấy hôm, nhận được điện của đồng chí chủ nhiệm công binh trung đoàn báo cáo lên là «Đã học đủ theo quy định, kiểm tra: tám mươi phần trăm khá giỏi, hai mươi phần trăm đạt yêu cầu, đang sẵn sàng chiến đấu tốt», tôi đã tin ngay điều đó là hoàn toàn chính xác, đem luôn lên trình trưởng ban, kèm theo những lời tán dương hết mức kết quả học tập của trung đoàn 19. Thật là xấu hổ. Nếu cứ ngồi ở cơ quan, không được theo anh Thành đi kiểm tra dịp này, làm sao tôi được tận mắt thấy sự tình như hôm nay. Tôi nhìn quanh, sự như tôi tác giả của bức điện trên kia. Sao anh ấy không có mặt lúc này nhỉ? Tôi hỏi mấy đồng chí cán bộ của trung đoàn. Một đồng chí cho tôi biết: Ông ấy ngưng đấy!

SỰ VIỆC CÒN TÔI TỆ HƠN!

Tôi nghĩ rằng chất lượng huấn luyện của đại đội 19 ở Cồn Cát, sở dĩ kém, chủ yếu là do cán bộ đại đội quá yếu. Đại đội trưởng và chính trị viên đều không từ công binh mà lên. Chỉ có đại đội phó biết công binh, nhưng lại mới chỉ được đào tạo ở trường hạ sĩ quan mà cũng bỏ lâu không nom đến sách vở, thì chất lượng huấn luyện yếu cũng là lẽ dĩ nhiên thôi.

Hơn nữa, cán bộ trung đoàn, tức là thủ trưởng binh chủng hợp thành, lại coi nhẹ việc huấn luyện công binh chiến đấu, chỉ sử dụng làm công tác bảo đảm thôi, thì rõ ràng đại đội làm gì có sức mạnh chiến đấu được.

Từ Cồn Cát - khu vực trung đoàn 9 - tôi và anh Thành tiếp tục đi đến Đồng Sơn. Đó là khu vực phòng thủ của trung đoàn 5. Theo kế hoạch đã diện báo trước, chúng tôi xin phép thủ trưởng trung đoàn cho kiểm tra đại đội công binh ngay.

Ở đây, tôi khẳng định với anh Thành rằng, chất lượng sẽ không đến nỗi như ở trung đoàn 9. Bởi vì có thằng Xò, bạn của tôi, hiện nay nó cũng đang quyền đại đội trưởng. Môn bom mìn nó học ở trường cũng vào loại khá, bài bản ở trường sĩ quan ra, nhất định phải khác hơn anh tiểu đội trưởng chứ. Tôi yên trí rằng mình không đến nỗi chết đứng như ở ngoài đảo Cồn Cát.

Cuộc kiểm tra được tiến hành vào buổi chiều. Thằng Xò khôn ngoan hơn, cả buổi trưa nó đã bắt lính tập đi tập lại mấy lần.

Quyền đại đội trưởng Xò tập hợp đại đội rất nghiêm chỉnh, động tác đội ngũ rất đẹp. Tôi thấy anh Thành mỉm cười, vẻ hài lòng. Tôi cũng thấy vui vui tự hào về bạn mình.

Nhưng đến khi Xò hô các chiến sĩ lên kiểm tra động tác cá nhân bố trí mìn vướng nổ thì trong số 20 người đứng xếp hàng chỉ có 4 người lên. Rồi bị Xò giục mãi, lại lên thêm được 2 người nữa. Người thì cầm quả lựu đạn gỗ, người thì cầm một khúc lưỡng. Có cậu lại cầm cả cái ống bơ sữa. Kẻ dùng xẻng, người dùng dao, dáo dáo ngoáy ngoáy rồi vùi những cái tượng trưng cho là mìn xuống. Người lấp kín, kẻ lấp

hờ, rồi làm vài động tác giả, trông chẳng ra trò trống gì cả.

Tôi tái mặt đi, nhìn xói vào cậu Xòa, có ý hỏi nó xem nó giờ trò gì thế này? Gặp cái nhìn cảnh cáo của tôi, mặt nó bỗng đỏ bừng lên, rồi lúng túng không biết làm gì nữa. Xem chừng nó muốn kết thúc cuộc kiểm tra càng sớm càng hay. Nhưng đồng chí trưởng đoàn kiểm tra của tôi lại nghiêm giọng nói với Xòa:

- Đại đội cứ tiếp tục theo chương trình đi!

Cậu Xòa vừa ngượng ngùng vừa miễn cưỡng phải tiếp tục tiến hành kiểm tra theo kế hoạch.

Đến tiết mục bố trí mìn định hướng thì một tở ba người được chỉ định lên bố trí. Cũng đi cúi lom khom, cũng lội qua mương máng ướt cả quần. Nhưng dè rồi đặt quả mìn trơ lơ ở giữa đường cái. Mà mìn lại là một khúc gỗ giống như một cái thớt được bọc giấy báo lại cho kín. Cũng may, còn có một đoạn dây thừng tròng trung làm dây diêm hỏa! Đến lúc này thì tôi không thể nín được cười nữa, rồi bỗng cả hàng quân đều cười bỏ ra. Vì quả mìn bị đồ kènх xuống. Tờ giấy bọc bị gió cuốn đi mất, chỉ còn trơ lại đúng là cái thớt thái thịt, mà ai đó nói rằng vừa mới mượn của chị nuôi lúc này.

Thế là thằng Xòa đã làm tôi thất vọng hoàn toàn. Khi kiểm diêm nguyên nhân thì ra các cậu chẳng huấn luyện gì cả. Trung đoàn cho năm ngày huấn luyện, thì lại sử dụng mất ba ngày dè sửa chữa lán trại cho đại đội, chỉ còn hai ngày huấn luyện bằng lý thuyết ở hội trường. Đến lúc thấy đoàn kiểm tra xuống thật, "cha con" mới vội vàng tập một buổi trưa, nên kết quả là như vậy.

Rút kinh nghiệm trung đoàn 5, anh Thành bảo tôi điện cho tiểu đoàn 15, tức là tiểu đoàn công binh chủ lực của sư đoàn, trước ba ngày để họ kịp ôn luyện. Anh nói:

- Mình cũng chẳng "dánh dờ" ai mà chỉ vì mục đích để cho đơn vị dưới họ phải huấn luyện, được ngày nào hay ngày ấy thôi.

Điện thông báo do trưởng ban Cán bộ ký. Khi bức điện đó xuống đến tiểu đoàn, thì đồng chí Trúc, tiểu đoàn trưởng nói:

- Từ xưa tới nay, có bao giờ ông Cán bộ đi kiểm tra. Chẳng qua ông Thành lại làm phép dọa mình đấy thôi - Rồi anh quay sang nói với đại đội trưởng Khái - Cậu cứ hoàn thành nốt cái nhà ở của trại chăn nuôi ấy đi. Tổ sẽ có phép. Nếu cần, chỉ mấy tiếng luyện tập là xong thôi!

Đại đội trưởng Khái cũng chỉ vâng vâng dạ dạ, anh tin ở tài biện bạch chống chế của tiểu đoàn trưởng.

Lần này phó ban Thành cố nài cho được trưởng ban Cán bộ trực tiếp đi kiểm tra, để anh ở nhà thường trực thay. Anh cũng đã gọi điện cho tiểu đoàn 15 đưa xe con đến đón anh Cán bộ, tôi và một đồng chí trợ lý nữa.

Buổi kiểm tra rất trịnh trọng, gồm đầy đủ cả tiểu đoàn trưởng và chính trị viên, xe cộ rầm rầm rộ rộ ra thao trường. Đại đội trưởng Khái tập hợp một trung đội mẫu mực nhất, với đầy đủ trang bị chiến đấu, súng đạn, nguy trang, di giày buộc dây thừng nhất gọn gàng, và đầy đủ trang bị, mình học cụ rất mới lấp lánh ánh sơn dưới nắng.

Rồi bắt đầu một cuộc trình diễn, gọi là một cuộc trình diễn thì đúng hơn là một cuộc kiểm tra kỹ thuật. Bởi vì, theo lệnh đồng dục của đại đội trưởng Khái, phân đội công binh lúc quay phải, lúc quay trái, đội hình giãn ra rồi lại cụm vào, dặt mình xuống, nhấc mình lên, rồi làm vài động tác giả. (Đấy, gọi là đội hình bố trí mình? Thật chẳng hề có một thao tác kỹ thuật thực sự nào cả!) Sau đó chỉ cần đưa vài cán bộ vừa tốt nghiệp ở trường ra, đóng giả chiến sĩ, chôn mấy quả mìn làm mẫu.

Ấy thế mà sau buổi kiểm tra, trưởng ban Cán của tôi cũng cho tập hợp anh em lại đề biểu dương, vì các đồng chí trình bày đội hình được đẹp mắt, một số đồng chí chôn mìn bảo đảm kỹ thuật (Anh không biết mấy cậu đó là cán bộ). Một tràng vỗ tay dài: tiểu đoàn trưởng mời trưởng ban lên xe ô tô về doanh trại liên hoan kết thúc đợt huấn luyện của tiểu đoàn, bỏ mặc mấy trợ lý chúng tôi ở lại cùng đại đội 1.

Trước tình hình đó, tôi không lẽ cứ im lặng. Với trách nhiệm trợ lý huấn luyện của sư đoàn, tôi mạnh dạn mời tất cả cán bộ của đại đội có mặt ở đó lại đề cùng thống nhất, nhận xét và làm thủ tục biên bản kiểm tra.

Bất chước anh Thành, tôi nhắc lại mục đích yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, lấy đó làm chuẩn và đề nghị mọi người đánh giá cho đúng mức.

Quả nhiên, người bàn ra, kẻ tán vào, ý kiến tranh luận nhau cũng khá sôi nổi, nhưng cuối cùng hầu hết cán bộ đều nhận ra rằng: Nếu cứ huấn luyện kiểu này, không những không hoàn thành nhiệm vụ, mà còn đưa chiến sĩ vào chỗ chết, không coi trọng gì kương máu của chiến sĩ cả.

MỘT BẢN THÔNG BÁO LÀM ĐẦU ĐÀU CÁC TRUNG ĐOÀN TRƯỞNG

Sau khi tổng hợp tình hình kiểm tra của các đơn vị, tôi thấy nẫu cả ruột, vì chất lượng nói chung đều chẳng ra sao cả, ngày càng có chiều hướng càng tồi tệ hơn. Anh Thành cũng không vui, nét mặt của anh luôn dăm chiêu suy nghĩ. Duy chỉ có anh Càng là vẫn thanh thản như không, anh bảo:

- Ôi dào, đó là tình trạng chung của các đơn vị, của cả các binh chủng chứ riêng gì công binh mình. Đến khi chiến đấu xảy ra, cũng phải đánh đấm được hết. Đấy, hồi chống Pháp bọn mình có được học tập huấn luyện gì đâu, thế mà cũng làm được tất.

- Nhưng bị thương vong! - Tôi mạnh dạn tranh luận - Phải một thời gian rồi mới có kinh nghiệm, và lại lúc đó là cuộc chiến tranh giải phóng và bây giờ là chiến tranh giữ nước, chiến đấu phòng thủ có khác chứ ạ!

- Thì cũng tương tự như vậy - Anh Càng trả lời - Cứ điện cho các đơn vị ôn tập lại một thời gian, cũng chẳng cần báo cáo với thủ trưởng sư đoàn làm gì. Tình trạng chung cả mà! Làm gì các ông ấy chả nắm được.

Mãi lúc này anh Thành mới lên tiếng:

- Theo tôi, mình cứ báo cáo cho tham mưu trưởng và thủ trưởng sư đoàn biết tình hình này. Và còn phải thông báo cho các đơn vị trong toàn sư đoàn, để các đơn vị thấy rõ được thực chất của mình. Rồi phải có chỉ đạo huấn luyện bổ sung. Sau nữa tôi đề nghị ta phải tổ chức hội thao kiểm tra, để các đơn vị thi đua nhau huấn luyện.

- Nghĩa là anh muốn kích động các đơn vị lên chứ gì ?

- Nếu việc đó có lợi cho việc nâng cao chất lượng chiến đấu thì cũng lên làm.

- Các binh chủng khác chẳng biết đâu, mà công binh thì chỉ thấy yếu kém, nghĩa là anh muốn vạch áo cho người xem lưng chứ gì ?

- Nếu việc đó không có hại thì cần phải làm !

Bàn đi, tính lại, cuối cùng anh Cánh phải đồng ý với anh Thành (bao giờ kết thúc, trưởng ban cũng đồng ý mà), và tất nhiên anh Thành sẽ phải gánh trách nhiệm đi báo cáo, thảo thông báo và làm kế hoạch hội thao. Đồng chí sư đoàn phó và tham mưu trưởng rất hoan nghênh và ủng hộ ý kiến của ban (nhưng thực chất là của anh Thành).

Mấy hôm sau, bản thông báo về kết quả kiểm tra của cơ quan nghiệp vụ được gửi xuống các đơn vị toàn sư đoàn. Rồi chỉ thị huấn luyện bổ sung và chỉ thị về hội thao diễn tập cuối năm do tham mưu trưởng ký cũng lần lượt được gửi xuống đơn vị.

Phải nói rằng bản thông báo kết quả kiểm tra đã làm đau đầu các trung đoàn trưởng. Tiểu đoàn trưởng Trúc khi xem thông báo đã tím mặt lại và chửi vung lên một mẻ, nào là : "Chúng nó bôi bác mình", nào là "Chúng nó xô xiên mình", v.v. Nhưng trước thực tế hiển nhiên, anh cũng chẳng có cứ gì bào chữa và thanh minh với cán bộ cấp dưới của mình được. Anh bắt đầu quay sang chỉ chiết cán bộ cấp dưới :

- Chúng nó làm ăn chẳng ra cái đếch gì, làm ẽ mặt cả tiểu đoàn.

CHÚNG TÔI KHÔNG PHẢI LÀ LAO CÔNG

Sau ngày kiểm tra không lấy gì làm đẹp đẽ ấy, đại đội trưởng Xò đã rút được kinh nghiệm bài học cay đắng, nên cũng đã chuẩn bị tài liệu, vật chất, thao trường đầy đủ để bất kỳ lúc nào cũng có thể bước vào huấn luyện, chuẩn bị cho đợt hội thao sắp tới. Anh còn tranh thủ những ngày nghỉ, buổi sáng, buổi chiều, giờ thể dục thể thao, để bồi dưỡng cho hàng ngũ tiểu đội trưởng về phương pháp huấn luyện, và một số động tác cơ bản của bố trí các loại mìn.

Nhưng đến ngày 23 tháng 9, trong một cuộc họp quân chính bắt thường của trung đoàn, đồng chí trung đoàn trưởng đọc mệnh lệnh của sư đoàn về việc phải khẩn trương đào chiến hào, hào giao thông chiến đấu ở tuyến mép nước. Sau đó đồng chí trung đoàn phó chính trị nói mục đích ý nghĩa «chiến dịch» chiến hào, rồi phát động toàn trung đoàn dốc sức làm trong một tháng.

Đến khi thấy đại đội công binh đã sắp hoàn thành khối lượng, đồng chí tham mưu trưởng lại gọi đại đội trưởng và đại đội phó chính trị lên:

— Bây giờ ở hướng tiểu đoàn 7, năng suất thấp, tốc độ chậm, có khả năng không hoàn thành được, đề nghị các đồng chí vận động anh em bớt năm mươi phần trăm quân số sang chi viện cho đơn vị bạn, trên tinh thần «hữu ái giai cấp» để toàn trung đoàn có thể cùng dàn hàng ngang về tới đích.

Rồi lại tiếp lệnh: đi giải tỏa cảng, bốc dọn khẩn cấp đưa về các trận địa. Rồi lệnh: đi làm bến, đi sửa cầu, làm nhà kho, sửa chữa hội trường, làm công chào để chuẩn bị đại hội đảng trung đoàn. Lại còn sửa nhà

khách đề đón các đại biểu đến tham quan... Toàn những việc đột xuất và khẩn cấp, toàn những việc có ý nghĩa chính trị lớn lao đối với trung đoàn cả...

Thời gian chỉ còn chưa đầy một tháng thì đến hội thao công binh toàn sư đoàn. Mà lại làm ngay trên khu vực trận địa của trung đoàn 5. Không lẽ công binh trung đoàn 5 lại bỏ cuộc. Đến lúc này thì đại đội trưởng Xòla không thể chịu được nữa. Anh liền lên gặp trung đoàn trưởng và trung đoàn phó chính trị. Từ xa, khi thấy các thủ trưởng đang ngồi họp, anh cũng cứ xông xộc chạy vào, rồi với một tư thế rất nghiêm chỉnh, đập gót giày đánh bốp một cái, giơ tay chào, nhưng vẫn không giấu nổi vẻ bất bình trên mặt:

- Báo cáo, xin phép các thủ trưởng, tôi có ý kiến!

- Có chuyện gì đấy!

Với một giọng không được bình tĩnh, Xòla nói to:

- Báo cáo, chúng tôi... chúng tôi không phải là lao công! Chúng tôi là công binh chứ không phải là lao công ạ. Báo cáo hết!

Nói xong Xòla quay gót ra ngay, anh chạy nhanh ra khỏi trung đoàn bộ, trước sự sững sốt của ban chỉ huy trung đoàn.

Sau đó đồng chí trung đoàn phó chính trị còn nhận được một kiến nghị của ban chỉ huy đại đội công binh, đính kèm theo bản kế hoạch huấn luyện của trung đoàn đã duyệt và bản qui tắc hội thao của sư đoàn sắp tới.

Ngày hôm sau, ban chỉ huy trung đoàn phải họp và thống nhất định chỉ mọi công việc, đề đại đội công binh được huấn luyện, với ý thống nhất là: không thủ trưởng nào muốn đơn vị mình bét ở hội thao sư đoàn sắp tới cả.

Kề ra cũng đã quá muộn, nhưng lần này Xòla đã chủ động giữ được nếp bồi dưỡng cán bộ tiêu đội được hơn một tháng nay, nên tuy muộn, nhưng vẫn còn là may.

MÌN THẬT HAY MÌN GIẢ ?

Đồng chí Thành luôn luôn nhắc tôi don đốc các đơn vị công binh thực hiện chương trình huấn luyện đề kịp chuẩn bị dự hội thao sắp tới. Về phần cơ quan chúng tôi cũng chuẩn bị nghiêm túc, tích cực. Theo phương án của anh Thành đã được tham mưu trưởng sư đoàn duyệt, thì có thể nói, đây mới đúng là một cuộc diễn tập, vì có thực binh, làm thực sự, thực tế trên địa hình chiến thuật. Lại vừa là một cuộc hội thao vì có thi đua giữa các đơn vị với nhau, có chấm điểm, xếp loại hân hoan, nhằm mục đích để kiểm tra đánh giá chất lượng huấn luyện. Lần đầu tiên tôi được dự một cuộc diễn tập theo kiểu này, vừa sinh động, thực tế mà vẫn chặt chẽ chuẩn xác.

Thấm thoát thời gian diễn tập đã đến. Ban chỉ đạo và ban giám khảo đã được thành lập. Đồng chí tham mưu trưởng chỉ định đồng chí Thành phó ban công binh, trực tiếp chủ trì ban chỉ đạo.

Các đơn vị tuy đã được lệnh tạm dừng việc làm kinh tế để tập trung vào huấn luyện, nhưng tiểu đoàn trưởng Trúc lại thấy có món hời đến trong tầm tay. Đó là khu kho xưởng của xí nghiệp nước mắm. Anh sơ bộ tính, chỉ cần làm hơn một tháng trời sẽ có thể lãi gần chục ngàn. Chưa kể còn bớt được hàng tấn xi măng về xây nhà ở cho tiểu đoàn. Và mối quan hệ với xí nghiệp nước mắm sau này có thể cung cấp cho tiểu đoàn hàng trăm lít ngoài kế hoạch mỗi tháng, vừa cải thiện đời sống cho đơn vị, vừa cải thiện cho gia đình cán bộ nữa...

Thế là đại đội I của Khái lại lao vào xây dựng cho xí nghiệp nước mắm. Tuy nhiên, đại đội trưởng Khái cũng khôn lỏi. Sau một thời gian lao động, anh đề nghị rút cán bộ tiểu đội về tập huấn trước đề sau này huấn luyện phân đội cho dễ. Tiểu đoàn trưởng Trúc cũng

đồng ý. Nhưng việc xây nhà mả không được thuận lợi. Thời tiết mưa gió luôn. Vật tư chậm trễ. Tốc độ thi công chậm, thành thử lớp tập huấn cán bộ tiêu đội chưa được một tuần lại phải vội vàng giải tán về đây mạnh tốc độ thi công. Tiêu đoàn trưởng Trúc mỉa mai:

— Thôi, ông Khải ơi, ông cứ tập trung dứt điểm từng việc đi, cứ bôi bác ra như vậy thì chẳng việc nào ra hồn đâu!

Thế là Khải tiếp tục lao vào làm nhà. Bao nhiêu khó khăn dẽ ra, làm ngày làm đêm mà vẫn không kịp tiến độ. Trên thóc, dưới thóc và kế hoạch huấn luyện cũng thời thóc Khải. Kế hoạch thi công xí nghiệp mả phải kéo dài thêm hơn một tháng.

Kế đó đến vụ cấy chiêm, gần bốn mẫu ruộng của đại đội không thể bỏ được. Lại còn hàng chục mẫu của tiêu đoàn, không cấy thì không đạt chỉ tiêu tự túc lương thực, trên đã cắt tem phiếu, lấy gì cho bộ đội ăn. Thế là đám lao phải theo lao, đơn vị lại đi làm ruộng cấy lúa. Đại đội trưởng Khải sốt ruột lắm, định rút một trung đội về huấn luyện trước, nhưng tiêu đoàn trưởng Trúc lại nói kích:

— Năm ngoái các anh còn nợ tiêu đoàn gần một tấn gạo. Năm nay các anh lại định ăn bám vào tiêu đoàn nữa hay sao? (Vì đại đội phải đi làm công trình nên không cấy được đủ tiêu chuẩn, tiêu đoàn phải bù).

Máu tự ái của Khải về món nợ năm ngoái nổi lên. Anh bàn với đại đội, kiên quyết cấy nhiều hơn để đủ trả nợ cho tiêu đoàn.

Vào một ngày trung tuần tháng 12, lệnh báo động được phát đi, hẹn đúng giờ G ngày N các đại đội công binh thuộc sư đoàn phải có mặt tại X gặp ban chỉ đạo. Đơn vị xa nhất cách khoảng 60 ki-lô-mét, hành quân bằng ô tô, đơn vị gần nhất cách 20 ki-lô-mét, hành quân bộ.

Sau khi đến vị trí tập kết, cán bộ đại đội được ban chỉ đạo phổ biến tình huống, giao nhiệm vụ:

Giai đoạn đầu, bước 1, phải đi trình sát thiết kế bố trí mìn và vật cản ở một hướng phòng ngự. Bước 2: triển khai đội hình bố trí mìn, lần 1 bố trí bằng mìn giả, lần 2 bố trí mìn thật. Bước 3: đo vẽ sơ đồ, đánh dấu bãi mìn. Bước 4: đi dò gỡ một bãi mìn do đơn vị khác bố trí.

Sau đó là giai đoạn hai, xử trí một số tình huống chiến thuật, ngăn chặn địch đổ bộ hoặc tiến công vào một hướng, hoặc trên một trục đường, v.v.

Và tiếp các giai đoạn sau nữa.

Mỗi đại đội ở một địa hình khác nhau, cách xa từ 3 đến 10 ki-lô-mét, trên trận địa phòng ngự thực tế của trung đoàn 5. Ở mỗi nơi đều có từng lữ đạo diễn và giám khảo theo dõi chấm điểm mọi mặt của đơn vị từ lúc nhận lệnh bằng điện ở đơn vị trở đi, đến khi hành quân về.

Có một chuyện làm chúng tôi vừa buồn cười, vừa đau lòng:

Việc bố trí mìn lần thứ nhất bằng mìn giả thì chẳng có chuyện gì đáng phải nói. Nhiều cán bộ chiến sĩ chỉ làm đại khái cho qua, có khi chỉ làm động tác giả. Và phần nhiều làm sai quy tắc an toàn. Tuy vậy cũng không sao, ít người phát hiện được, mà nó cũng không nguy hiểm gì.

Nhưng đến lần thứ hai bố trí mìn thật (mìn do ban chỉ đạo cấp tại kho dã ngoại) thì thái độ khác hẳn, và chính lúc này mới thể hiện được bản lĩnh chiến đấu của từng người chiến sĩ, tác phong chỉ huy của người cán bộ, qua đó đánh giá được đúng chất lượng huấn luyện của đơn vị.

Ở khu vực diễn tập của đại đội công binh trung đoàn 9 do trung sĩ Chấn chỉ huy, chẳng biết do kinh

nghiệm bản thân, hay được Minh - cô sinh viên toán dài - đã chuyển bản lĩnh chiến đấu sang cho cậu em. mà thấy Trần chỉ huy có vẻ bình tĩnh và vững chặc lắm. Các chiến sĩ của anh bố trí mình cũng khá thành thạo và đúng nguyên tắc kỹ thuật, an toàn.

Ở khu vực đại đội công binh trung đoàn 5, đơn vị sơ tại, do thiếu úy Xòà chỉ huy thì lại kém hơn. Cậu Xòà vốn là tay gan lỳ tướng quân, nhưng lúc đầu cũng mất bình tĩnh. Có nhiều chiến sĩ vừa bố trí vừa run, cầm quả mìn không vững, Xòà phải cho ra khỏi bãi mìn, sợ gây nên tai nạn nguy hiểm. Với số còn lại, Xòà cứ phải đi từ đầu này đến đầu kia, nhắc nhở từng động tác có lúc cũng phải làm thay cho nữa. Nhưng cũng cho là tạm được.

Riêng ở khu vực diễn tập của đại đội 1 tiểu đoàn 15 do thiếu úy Khái chỉ huy thì khác hẳn. Nếu như lần 1 - lần bố trí mình già - ồn ào náo nhiệt, mất trật tự bao nhiêu thì lần này lại quá im lặng. Có tới ba, bốn chiến sĩ sợ không dám vào bãi mìn. Số người ở trong bãi mìn thì quá nửa chỉ ngồi cầm mìn mà không dám bố trí.

Đây là hậu quả của phương pháp huấn luyện kiểu "tập trung rút điếm thời gian ngắn" của tiểu đoàn trưởng Trúc đấy! Khờ cho thằng Khái, chỉ có 5 ngày huấn luyện nước rút, thì nó làm sao có thể dạy cho bộ đội bố trí mình thành thạo được?

Tiểu đoàn trưởng Trúc vừa lúc này có mặt ở đây, nhưng thấy tình trạng nguy hiểm này đã vội đi đâu mất rồi. Một số cán bộ khác, có cả cán bộ trung đoàn đến tham quan, thấy vậy cũng theo anh Trúc rút lui dần về phía sau. Chỉ một lúc chẳng còn nhìn thấy khách tham quan và cán bộ đơn vị trực tiếp chỉ đạo nữa.

Mười lăm phút, rồi 20 phút, bãi mìn của đại đội 1 vẫn chưa bố trí xong quả nào. Mãi đến lúc đồng chí Thành, trưởng ban chỉ đạo, ra tình huống khẩn trương, đại đội trưởng Khải liền hô một câu rất to và cộc lốc:

— Tất cả vào bãi mìn!

Các chiến sĩ đều chạy vào bãi. Khải lại hô:

— Cầm mìn trên tay giờ lên! Bắt đầu bố trí mìn!

Nhưng rồi cả cậu Khải cũng bị toát mồ hôi, chân căng run run đứng không vững, nó cứ lùi dần, lùi dần về phía sau mô đá dề khỏi nhìn thấy anh Thành — ban chỉ đạo. Khỏi nhìn thấy tôi trong ban giám khảo và khỏi nhìn thấy cả anh em đang bố trí mìn nữa. Tôi chỉ còn nhìn thấy đồng chí trưởng đội trưởng đang đi bố trí từng quả mìn một thay cho chiến sĩ. Đến hết giờ qui định, đại đội 1 mới xong được một phần ba số mìn theo thiết kế. Ban chỉ đạo đành phải cho thôi tập. Mọi người ra khỏi bãi mìn, trừ người gác số mìn được phân công ở lại.

Trên đường về vị trí tập kết, thằng Khải như người mất hồn. Nó lùi thúi đi một mình chẳng nói chẳng rằng. Tôi đuổi kịp và đưa cho nó một cái dầu nỏ của quả mìn thật và bảo:

— Cậu cầm lấy mà xem!

Nó gất lại tôi:

— Thì dầu nỏ MYB, tó lạ gì nữa?

— Nhưng cứ xem kỹ lại nào! — Tôi giúi vào tay nó.

Nó cầm lấy xem đi xem lại, rồi một thoáng nghi ngờ hiện lên nét mặt nó. Nó liền vặn đoạn ống dựng kip nỏ ra, rồi bồng nó kêu ầm lên:

— Trời, không có kip nỏ, tức là dầu nỏ đã bị triệt tiêu... Hết nguy hiểm... Tuyệt đối an toàn...! À, té ra ban chỉ đạo đã bí mật làm cho mất tác dụng rồi. Vậy mà mình cứ tưởng...

Nó thở ra một hơi dài.

Rồi Khái sấn đến, nhảy bõ vào tôi, vừa cười vừa đấm tôi túi bụi:

- Ôi, thế mà cậu không mách cho tớ từ đầu!
- Mách cho cậu thì còn gì là tớ nữa!

4

CON ĐƯỜNG QUA BÀI MÌN

Một tin đột ngột đến với tiểu đoàn 15 công binh. Theo lệnh của cấp trên, sư đoàn chúng tôi được cử một đại đội công binh chiến đấu, lên tuyến biên giới phía bắc, tham gia xây dựng tuyến phòng thủ, giờ X, ngày N đơn vị phải có mặt tại Y, gặp bộ chỉ huy quân sự tỉnh, nhận nhiệm vụ bố trí mìn ngay.

Tức là chỉ còn 19 ngày nữa, mà đoạn đường hành quân phải mất 3 ngày đi xe. Thủ trưởng sư đoàn quyết định điều đại đội 1 tiểu đoàn 15 đi.

Khi nhận được lệnh, đại đội trưởng Khái rất mừng vì được đi chiến đấu; nhưng anh lại rất lo với chất lượng bộ đội như thế này sẽ không hoàn thành nhiệm vụ được. Nhưng làm thế nào đây? Khái lo bần cả lên. Bao nhiêu công việc phải làm. Nhưng trước hết phải quyết tâm dành thời gian huấn luyện gấp, dù chỉ được hai ngày.

Chính trị viên đại đội 1 cũng lên gặp chính trị viên tiểu đoàn, nói lên những tâm tư lo lắng chính đáng của cán bộ và chiến sĩ. Thủ trưởng sư đoàn cũng đã có chỉ thị về huấn luyện khẩn cấp. Ban công binh cử

anh Thành và tôi trực tiếp xuống giúp đại đội tđ chức huấn luyện cho đơn vị.

"Trên bãi tập của đại đội 1 lúc này thật là sôi nổi, chiến sĩ tập quên cả ăn, quên cả nghỉ. Cán bộ cùng chiến sĩ thi đua nhau chôn mìn, gỡ mìn suốt cả đêm.

« Trước mắt anh là bãi mìn. Anh phải vượt qua nó! Hoặc là anh làm chủ được nó, hoặc là anh bị nó tiêu diệt ngay trước khi trông thấy nó... »

« Muốn không đổ máu thì phải đổ mồ hôi, nhưng một lít máu không thể đổi bằng một lít mồ hôi, phải gấp hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn lần... »

« Con đường tới bãi mìn đầy chông gai và gian khổ. Chỉ có thể phải đổ nhiều mồ hôi mới không đổ máu... »

« Phía trước là bãi mìn, một bãi mìn không biết nói, không biết cử động - nó nằm đấy, lì lợm và chờ đợi. Nó đang chứa đựng một tiềm năng giết người và phá hủy ghê gớm, bằng những bộ máy tinh vi, xảo quyết nhất - Nó chỉ đợi hàng những người có bản lĩnh cao hơn nó, giỏi kỹ thuật hơn nó, tinh khôn và gan dạ hơn nó... »

Anh Thành thường ngồi nói chuyện với các chiến sĩ, bằng những kinh nghiệm chiến đấu, hoặc bằng những lời lẽ kết luận có tính khái quát trên, làm các chiến sĩ dễ nhớ, càng thêm hăng say luyện tập trước giờ ra trận...

Sau hơn một tuần lặn lội, đại đội 1 đã thao tác được một số loại mìn. Lúc này đại đội trưởng Khái tai thờ hất ra một hơi dài nhưng là một thứ hơi đã trút được một gánh nặng. Chiến sĩ đại đội 1 vui mừng hò reo vang dậy:

- Tiến quân đề nghị trên cho tiến quân!

... Không khí sôi động của đơn vị cũng làm tôi nao nức lên, muốn được cùng mọi người ra tuyến trước

dè thực sự được thử sức mình. Buổi chiều, tôi vừa ở thao trường của đại đội 1 về thì gặp Chấn — đại đội trưởng đại đội 19 mà tôi đã có dịp gặp ở Cồn Cát trong buổi kiểm tra nọ. Thấy tôi, Chấn reo lên:

— Anh Nguyệt! Em đang đi tìm anh! Anh sang đảo Hoàng với đại đội em đi. Chị Minh đang cùng một tiểu đội kỹ sư thực tập ở đó!

— Minh nào? — Tôi vờ ngờ ngạc hỏi.

Chấn bỗng nhảy mắt lấu lỉnh:

— Còn Minh nào nữa! Chị ruột em đấy! Chị ấy cũng có máu công binh lắm!

Vừa nói, Chấn vừa giơ quyển « Tài liệu huấn luyện min » lên trước mặt tôi. Thằng hóm thật. Đấy chính là quyển sách của tôi tặng Minh ngày tôi đến huấn luyện cho những sinh viên ở lớp Minh.

— Lần này đến kiểm tra, anh sẽ thấy em không chỉ có kinh nghiệm nữa đâu, anh Nguyệt ạ. Em đảm bảo là cả đại đội đều vững cả lý thuyết và thực hành rồi. Thôi ta đi anh.

Thế là chẳng kịp chuẩn bị gì thêm, tôi cùng Chấn lên xe, đạp vội luôn sang đảo Hoàng, đôi chân cứ nhẹ như mọc cánh.

TIẾNG BOM HÒA BÌNH

I

TÌNH HUỐNG LÚC 16 GIỜ 10

Chiếc tàu hút bùn cỡ lớn mang số hiệu 22-4 do trưởng tàu Nguyễn Văn Tê, đội trưởng chuyên gia Va-tu-xép chỉ huy đang tăng tốc độ ở những giờ cuối ca làm việc. Nguyễn Văn Tê và Va-tu-xép đều muốn đưa mũi khoan phá sâu vào lòng đất, đào một hầm ếch rộng, rồi đánh sập xuống tạo thế cho đội bạn ở ca sau làm việc được thuận lợi hơn. Con số năng suất của ca ngày có khả năng vượt mức kế hoạch được nửa giờ.

Đây là công trình âu tàu, mang hạng mục của nhà máy thủy điện to lớn này, nằm vuông góc với dòng sông, có kích thước thiết kế rộng 100, dài 300, và sâu 7 mét dưới mặt nước, bảo đảm cho tàu có trọng tải 10 ngàn tấn ra vào dễ bốc trả hàng ở cảng trên âu, hoặc ở lại tu sửa, bảo quản trong âu.

Phương pháp thi công âu bằng tàu hút bùn là một phương pháp hiện đại và hợp lý nhất.

Âu tàu đã được khởi công phần đào đắp, hút bùn được bốn tháng nay, giờ đang phấn đấu hoàn thành trước mùa mưa lũ.

Lúc đó vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26-11, con tàu hút bùn 22-4 đang làm lúi làm việc không biết mệt mỏi. Những tảng đất đá cao 4,5 mét trên mặt nước dờ rờ xuống, nước bắn lên tung tóe. Bỗng có tiếng kêu át cả tiếng máy nổ:

- Có bom! Bom...! Bom...!

Mọi người trên tàu dồn mắt về phía một công nhân đang chỉ tay về phía vách ta-luy, nơi đó đúng là có một quả bom lộ ra một nửa, thân nghiêng, chực đầu xuống cách mặt nước khoảng 50 cen-ti-mét, đuôi cách mặt đất khoảng 3 mét, cánh đuôi bom đã bị mất. Ngay sau đó những tiếng kêu, tiếng la bằng cả tiếng nước ngoài và tiếng Việt: «Bom! Có bom». Những bàn tay giờ lên, hạ xuống, những nét mặt lo âu, những cử chỉ sợ hãi. Một số người nhao lên bờ rồi chạy ra xa nơi nguy hiểm, tìm chỗ trú ẩn.

Thuyền trưởng Nguyễn Văn Tê vội vàng ra lệnh tắt máy. Kỹ sư trưởng Ni-xa-lốp đang nghiên cứu địa hình ở phía cuối mặt bằng của âu, bỗng thấy tiếng la hét âm ỉ và tiếng máy đột ngột ngừng bật, đoán có sự cố về kỹ thuật hay tai nạn, ông vội chạy bay lại.

Được mọi người báo có bom, ông tiến đến gần vách cụt để nhìn cho rõ hơn. Đúng là quả bom thật rồi, một quả bom của Mỹ! Ông toát mồ hôi và nhớ lại một lần cách đây 20 năm, ông đã chỉ huy con tàu hút bùn trên một công trường thủy lợi, mũi khoan tình cờ xuyên vào một quả bom của phát xít Đức chưa nổ nằm trong lòng đất, mà không ai hay biết. Một tiếng nổ rùng rợn đã làm chiếc tàu bị phá hủy, tám công nhân hy sinh, và nhiều người khác bị thương, trong đó có ông.

Bài học xương máu đó, Ni-xa-lốp vẫn còn nhớ mãi. Khi sang Việt Nam ông luôn luôn cảnh giác trong

những ngày thi công vào những vùng đã có chiến tranh. Mả ở Việt Nam thì có chỗ nào thân chiến tranh không dòm ngó đến!

Ông nhìn lại hiện trường. Không khí hoạt động ồn ào náo nhiệt là thế, bỗng nhiên ngừng bật, im lìm, hầu hết cán bộ và công nhân của ông ở đây đều chưa trải qua chiến tranh. Gần 40 năm nay trên đất nước ông họ chỉ biết bom đạn qua phim ảnh, tranh, truyện và báo chí thế giới. Họ đã được nghe nói loại bom từ trường mới của Mỹ là loại nguy hiểm nhất.

Trước khi báo cáo lên công ty và đoàn trưởng chuyên gia, kỹ sư trưởng Ni-xa-lốp quyết định lệnh cho lùi con tàu ra xa đề báo đảm an toàn. Đó là một hành động hoàn toàn chính xác.

QUẢ BOM CHẠY TRỐN

Quả là Mỹ! Không những đã thả bom nổ ngay giết hại nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh mà chúng còn thả bom nổ chậm để gài lại hàng chục, hàng trăm năm sau. Nhưng cán bộ, công nhân và chuyên gia tàu 22-4 đã kịp thời phát hiện ra nó, sau gần 15 năm ăn náu mai phục. Tuy thế, quả bom vẫn còn nằm y ở đó, mỗi đe dọa chết chóc chờ vỡ vẫn còn tồn tại. Làm sao phải tiêu diệt được nó như tiêu diệt một chiếc máy bay địch, một chiếc xe tăng địch hay hơn thế nữa, một đội quân Mỹ đang nằm mai phục. Phải phá vỡ quả bom ấy hoặc bịt mồm nó lại không cho nó gầm lên, kéo nó ra khỏi mặt âu tàu.

Về mặt kỹ thuật, thật ra không có gì khó khăn cho lắm. Với một chiến sĩ công binh dũng cảm, sự việc đó cũng đơn giản tựa như một người thợ bắt rắn thò tay vào hang tóm hàng đàn rắn độc quán đầy người

mà đi ra chợ, hoặc như một nữ tài tử xiếc cưỡi hổ đi chơi phố.

Nhưng... một tin nóng bỏng vừa được báo về: quả bom đã biến mất.

Quả bom trốn đi đâu?

Cả công trường xôn xao!

Thì ra sau khi phát hiện ra trái bom, do thiếu kinh nghiệm, mọi người đã lúng túng không có biện pháp xử trí kịp thời, nên đến buổi chiều ngày hôm sau đất tiếp tục sụt lở và quả bom bị tụt xuống lòng sâu 7 mét và bị đất lấp vùi lên khoảng ba bốn mét...

Trước sự kiện bất ngờ đáng lo ngại ấy, công nhân òa ào kêu ca trưởng, ca trưởng kêu đội, đội kêu đoàn, đoàn kêu công ty, công ty kêu tổng công ty, tổng công ty gọi ban quân sự, ban quân sự diện sang thị đội, thị đội diện lên tỉnh... Tất cả rối mù lên. Và dường như mỗi người, mỗi cơ quan đều mới chỉ kịp nhận ra trách nhiệm của mình là phải báo cáo lên trên, còn việc chính mình, tự mình phải làm gì thì xem ra chưa nghĩ tới. Có nghĩ chăng thì hình như người ta mới chỉ nghĩ được mỗi một việc là lo làm sao bảo đảm an toàn cho người, cho xe máy, cho nhà cửa của bộ phận mình. Biện pháp gần như duy nhất là nhanh chóng sơ tán và cắm một tấm biển vẽ một cái đầu lâu dưới có dòng chữ: «Nguy hiểm, có bom nò chậm».

NHỮNG TỜ TRÌNH

Hàng trăm bức điện khẩn bằng vô tuyến điện, bằng điện thoại, bằng điện báo, điện lên, điện xuống, điện sang, điện về giữa các cơ quan trên dưới, ngang dọc, đã liên tục hàng tuần lễ rồi, nhưng vẫn chưa có biện pháp giải quyết quả bom. Công việc của công trường

tiếp tục dinh dưỡng, mặc dầu các cơ quan hữu quan đều đã cử cận bộ có thẩm quyền, có năng lực cấp tốc xuống công trường như đôn đốc, chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt. Người ta đi bằng đủ mọi phương tiện: xe đạp, xe máy, xe con, xe to, thậm chí cả xe ben nữa. Nhưng nhiều nhất vẫn là xe con. Xe từ tỉnh, từ Bộ, từ Hà Nội, từ Trung ương xuống. Người tới sớm nhất là một thiếu úy trợ lý tham mưu thị đội H. rồi đồng chí đại úy sĩ quan dự bị trung đoàn phó trung đoàn tự vệ Tổng công ty và một số người khác ở gần đó. Họ kịp xem khi quả bom còn ở trên vách ta-luy, nhưng chỉ đứng từ bên kia bờ âu tâu nhìn sang, tức là còn cách quả bom trên dưới 100 mét. Còn phần lớn khách tới là sau khi quả bom đã tụt xuống đáy sông, mọi người chỉ còn đứng trên bờ «mặc niệm» một vũng nước mông mênh... Nhà khách công trường đã phải nấu hàng trăm suất cơm khách nhưng vẫn chưa có một phương án nào được thực hiện. Chỉ có một phương án mà ai cũng thống nhất là: công trường cần phải làm những tờ trình gửi lên cơ quan có thẩm quyền đề có căn cứ giải quyết và sau này còn có chứng từ thanh, quyết toán, chứ những bức điện thì không thể coi là văn bản chính thức được.

Thế là công trường lại phải cấp tốc làm hàng loạt văn bản, tờ trình gửi đi các cơ quan có thẩm quyền đề nghị giải quyết hoặc giúp đỡ. Trong tất cả các văn bản ấy, công trường đều không quên một câu nhằm xác định rõ phần trách nhiệm về mình tới đâu:

«Chúng tôi đã có công văn chính thức báo cáo kịp thời từ ngày... Còn giải quyết chậm hay nhanh là còn do cấp trên...».

«...Phúc đáp công văn (hoặc tờ trình) của các đồng chí, chúng tôi đã cử đoàn X., đoàn Y. xuống nghiên cứu kịp thời và đề biện pháp xử lý từ ngày... giờ...»

còn có làm kịp hay không là do sự nỗ lực chủ quan của công trường... (Hoặc: còn do sự chi viện của cấp... cấp... cấp...)).

Nghĩa là các cơ quan đều đã rất nghiêm chỉnh, chặt chẽ về việc xác định trách nhiệm của mình, đề phòng mọi sự phê phán phức tạp hoặc liên đới về sau...

NHỮNG CON SÀO VÀ MẢNG NỨA

Phó chỉ huy trưởng Ban quân sự thị xã H., thượng úy Nguyễn Văn Đường thường trực chỉ huy, hôm xảy ra «sự cố» đó, nhận được điện thoại của công trường báo cáo: «Có bom nổ chậm, đề nghị thị đội cử người sang phá gỡ». Anh bèn cho người gọi thiếu úy Hải, trợ lý thông tin của thị đội, vừa được giao thêm nhiệm vụ kiêm trợ lý công binh. Nhưng Hải lại đi vắng chưa về. Đường đành phải cử trợ lý tác chiến là thiếu úy Tiệp mới nhập ngũ sau hòa bình, chưa biết bom đạn Mỹ rơi như thế nào, hình dạng nó ra sao, nên khi được chỉ định đến hiện trường, Tiệp cũng chỉ dám đứng ở bờ bên kia âu dề... quan sát bằng ống nhòm (!) rồi vội vàng về báo cáo lại với thượng úy Đường như sau: «Tôi đã đến tận nơi và đã sờ thấy quả bom...».

Ba hôm sau, trung úy Cộng, trợ lý công binh của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh được cử xuống đề nghị cứu việc phá gỡ bom. Trong những năm chống Mỹ, Cộng là chiến sĩ một đơn vị công binh ở chiến trường, đã có kinh nghiệm phá bom từ trường. Sau khi xem xét hiện trường, theo kinh nghiệm cũ, Cộng lập một dự trữ, đề nghị công trường và thị đội cho mua năm mảng nứa, mỗi mảng có thể ba, bốn người đứng được và mười cây sào tre dài từ năm đến bảy mét.

Kinh nghiệm của Cộng đúng, nhưng chỉ là khi bom từ trường vừa mới thả, tức là khi tác dụng từ trường vẫn còn hiệu lực, thời hạn của bom còn giá trị, đầu nòng còn tác dụng, hay nói cách khác là thời hạn còn nguồn pin còn tác dụng.

Nhưng nguyên lý này có lẽ do các giáo viên, hay cán bộ công binh trước đây đã không phổ biến cho Cộng rõ hoặc do Cộng có học nhưng đã quên. Anh chỉ còn nhớ kinh nghiệm: «Đạo đó chúng tôi phải làm bằng mảng nứa, không được dùng một tí sắt nào cả». Kinh nghiệm này không ngờ đã thuyết phục được tất cả các cán bộ khoa học kỹ thuật, kể cả các kỹ sư điện của công trường, bởi lẽ đơn giản: «Anh Cộng đã phá gỡ bom ở chiến trường».

Không thể trách Cộng. Với trình độ văn hóa lớp 6, anh không thể nhớ công thức từ trường được. Trong chiến tranh anh chỉ là chiến sĩ tham gia tháo gỡ bom, chứ chưa phải là cán bộ phụ trách hoặc cán bộ kỹ thuật, và lại sau hòa bình, anh đã xuất ngũ về quê làm ruộng, lấy vợ, đẻ con, chăm lo cuộc sống gia đình, và tái ngũ năm 1979.

Dự trù của Cộng đã được thượng úy Dương ký, đóng dấu và đưa sang Ban quân sự của công trường. Ban quân sự lập dự trù sang ban vật tư, ban vật tư lập dự trù sang ban tài vụ... Mặc dầu ở thị xã, trên bến dưới sông đều rất nhiều nứa, nhưng vì không được chi tiền mặt, phải làm thủ tục chuyển séc, và phải thông qua nhiều thủ tục dự trù kế hoạch giữa công trường với công ty lâm sản nên gần mười ngày sau công trường mới mua được một trăm cây nứa và mười cây sào! Lại phải chờ thêm hai ngày nữa, anh em thuộc đại đội tự vệ công binh mới đóng xong được bè...

CUỘC TRUY TÌM HUNG THỦ

Thế là cuộc truy tìm "hung thủ" bắt đầu. Một đại đội tự vệ công binh dưới sự chỉ huy trực tiếp của một tập thể đông đảo gồm: trung đoàn trưởng Tự, trung đoàn phó Y, trợ lý tham mưu Hảo và dưới sự hướng dẫn kỹ thuật của thiếu úy Hải, trung úy Cộng và thượng úy Đường. Ngày đầu ra quân thật sôi nổi. Công trường quyết định cho ăn bồi dưỡng mỗi «lao động phá bom» 16 đồng một người, một ngày, trong đó có một bát phở bữa phụ trị giá 5 đồng. Ngoài ra còn bồi dưỡng thêm chè thuốc tại hiện trường. Công đoàn, đoàn thanh niên, một số cơ sở đem theo chè xanh, chuối, dứa, cam quýt đến «úy lạo chiến sĩ trên mặt trận phá bom».

Ai ai cũng hồ hởi, phấn khởi và tin tưởng, chắc hẳn chỉ ngày một, ngày hai là xong, thậm chí có người còn nghĩ rằng chỉ một chốc, một lát là lời cò được quả bom ác hiểm kia ra ánh sáng và phá banh nó thành muôn ngàn mảnh trên một khu vực tuyệt đối an toàn.

Thiếu úy Hải năm nay mới hăm hai tuổi, khi máy bay giặc Mỹ bắn phá thị xã H. Hải ngồi dưới hầm đếm bom nổ và nháy lên nóc hầm reo hò khi một chiếc máy bay bị ta bắn cháy. Giờ đây đối với Hải, mọi việc đều đơn giản: phá bom có gì là khó, người như anh Cộng còn phá được hàng chục quả bom kia mà. Hải không ngờ cái chức trợ lý công binh kiêm nhiệm ấy đến hôm nay lại có một việc làm rất nổi tiếng: «phá bom!». Hải rất phấn khởi và với niềm tin, đúng là niềm tin của tuổi trẻ, anh hăng hái lao đến hết bộ phận này đến bộ phận khác, lặn xuống sông, giữ mảng, chọc sào thăm dò, dôn đốc canh gác, gọi người mang nước uống... Hầu như chỗ nào cũng có mặt Hải.

Sau một ngày dẫn quân thành hàng ngang đứng trên mảng chọc sào thăm dò, hết lượt này đến lượt

khác, khắp cả đoạn au đã đào, vẫn chưa tìm thấy bom, Cộng kiên trì đề nghị cho làm lại một ngày nữa.

Hải lặn xuống sông, rồi Cộng cũng lặn. Nhiều chiến sĩ tự vệ cũng lặn. Nhưng trời rét, nước buốt quá, sâu quá, những bảy mét, không thể lặn tới. Các tay giỏi cũng chỉ xuống sờ được đến bùn, rồi lại phải chỗi lên ngay.

Mọi người đã làm thêm thuốn sắt cắm vào đầu các sào tre đề đứng trên bè thọc xuống - đối với Cộng đưa sắt vào bãi bom lúc này là liều, nhưng cũng phải liều, anh không còn tin ở phương án của mình nữa.

Đã qua ngày thứ ba vẫn không thấy. Ngày thứ tư. Số người làm chỉ còn một nửa. Ngày thứ năm. Chỉ còn một phần tư. Ban chỉ huy trung đoàn tự vệ công trường không còn ai thường trực chỉ huy nữa. Các anh đều đã thấm mệt, cáo lui về nghỉ. Chỉ còn thượng úy Hảo cùng Cộng, Hải, thượng úy Đường kẻ cả một số anh em cốt cán của tự vệ công trường vẫn tiếp tục kiên trì thay nhau lặn lội thăm dò hết ngày này đến ngày khác. Các thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cũng thỉnh thoảng thay nhau lên xem xét và động viên.

Một tuần nữa trôi qua. Mọi việc vẫn « đã trắng xe cát »... Người bàn ra, kẻ tán vào, có kẻ đồn đại là quả bom đã chui sâu xuống tận âm ty. « Cái ma của người Mường » ở đó giấu quả bom rồi, hay « Con ma nó hiện hình đấy, làm gì có bom ». Bà con dân bản gần đó và nhiều người ở công trường cũng nửa tin nửa ngờ...

NHỮNG KỸ SƯ VÀ CHIẾC MÁY

Sau trận tìm kiếm thứ hai bị thất bại, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm một tờ trình chi tiết do đại tá Điền, chỉ huy trưởng ký gửi lên Bộ tư lệnh quân khu và Bộ tư lệnh công binh..

Trên đó, Cục B giao cho phòng V, phòng V bèn cử hai kỹ sư là thượng úy Giàng và thượng úy Oánh, đem theo một chiếc máy dò bom loại hiện đại về công trường.

Trong những năm chiến tranh, Giàng và Oánh còn đi học ở nước ngoài, chưa trực tiếp tiếp xúc với bom đạn, khi các anh về thì đất nước đã hòa bình được vài năm, việc khắc phục bom đạn cũ đã cơ bản làm gần hết, trừ những nơi xa xôi hẻo lánh, hoặc địa hình phức tạp chưa động đến, như ở bờ sông hoặc thuộc khu vực này.

Đây là lần đầu tiên hai anh được cử đi xa và thăm dò ở nơi địa hình rừng núi. Oánh và Giàng đều háo hức muốn được thực hành ngay, muốn được cống hiến sức lực và kiến thức của mình để bù lại những ngày chiến tranh chưa được tham gia. Sau khi nhận lệnh, các anh vội vã chuẩn bị máy rồi đi luôn. Công trường cử trung úy Hải hiệp đồng và đón các anh.

Cuộc đón tiếp ở công trường thật nồng nhiệt, ai cũng khắp khởi và tin cậy khi nghe giới thiệu các kỹ sư và nghe nói về chiếc máy dò bom kỳ diệu này. Họ cứ tiếc mãi là tại sao đến bây giờ trên Bộ mới cử kỹ sư xuống. Giá lên thẳng Bộ tư lệnh Công binh báo cáo và xin các kỹ sư về từ đầu có hay hơn không? Một vài người đã thẳng thắn trách móc trung đoàn trưởng Tự và Ban quân sự đã không tìm đúng người, để cho thời gian ngừng trệ kéo dài.

Các kỹ sư của chúng ta rất khiêm tốn chỉ mỉm cười trước những lời tán tụng. Hai anh hăng hái bắt tay vào làm việc ngay. Chiếc máy Đức quả là tinh vi. Các anh chỉ cần đứng trên bờ thao tác một lát là phát hiện ra ngay vị trí bom và yêu cầu người cầm sào cầm

xướng đánh dấu. Nhưng chỉ lát sau, khi làm lại, thì vị trí bom lại bị xô dịch. Cứ như thế các anh làm đi làm lại nhiều lần vẫn không chỉ được một vị trí chuẩn xác. Người xem xúm đông, xúm đỏ vòng quanh. Cả chi huy công trường, cả công nhân, cán bộ, nhân dân, và cả một số chuyên gia cũng đến nói chuyện với Oánh và Giàng. Các anh cho họ biết đây là loại máy tối tân có thể phát hiện được bom một cách dễ dàng, nhưng đến lúc này thì mồ hôi các kỹ sư toát ra như tắm, mặc dầu trời đang giá rét. Họ nghi ngờ máy hỏng kiểm tra lại. Không! Máy tốt! Họ nghi ngờ nguồn điện yếu. Công trường cho về khiêng hòm ác-qui mới ra. Vẫn như thế. Vị trí bom lúc chỗ này, lúc chỗ khác. Buổi chiều, hai anh mượn phao thuyền bơi vòng quanh âu dề phát máy thăm dò, nhưng vẫn không sao ổn định được.

Ngày hôm sau, công trường phải cho xe đưa các kỹ sư trở về Hà Nội báo cáo. Trước tình hình như vậy, kỹ sư trưởng phòng V là trung tá Lê Sự thấy rằng đã đến lúc phải « xuất tướng ».

Tình trạng báo của máy vẫn như hôm đầu, khiến các kỹ sư đều không còn tin vào máy của mình nữa. Không lẽ lại bỏ cuộc? Trung tá Lê Sự cố gắng dò lại nhiều lần. Khi tìm thấy một chỗ đáng ngờ nhất, ông công bố ngay rằng đã dò được bom, đúng ở vị trí cây sào ông đã cắm.

Và như thế là tờ kỹ sư đã hoàn thành nhiệm vụ, rút về Hà Nội.

Công trường đề nghị các anh phá bom giúp, nhưng trung tá Lê Sự từ chối với lý do các anh chỉ làm nhiệm vụ dò bom, chứ không có nhiệm vụ phá. Và lại dò được bom, xác định được vị trí mới là cái quan trọng

bạc nhất, còn việc phá gỡ thì có gì khó khăn, công trường tự làm lấy.

Tuy vậy, về Hà Nội kỹ sư Giàng vẫn tìm đọc lại các tài liệu học tập ở bên Đức. Tại đây người ta đã tổ chức những công ty dò gỡ bom để khắc phục hậu quả từ chiến tranh thế giới lần thứ hai trở lại đây. Những chiếc máy dùng phương pháp nam châm và từ trường đã định hướng, đã xác định được vị trí bom. Sau đó họ dùng các phương pháp đào bới để lôi quả bom đó lên, rồi vận chuyển đưa đi một nơi xa đảm bảo an toàn mới phá, còn việc phá bom tại chỗ ngay ở hiện trường này thì không thấy tài liệu nói đến. Và lại đó là những loại bom thông thường của đại chiến lần thứ hai, dùng phương pháp cơ học, chứ chưa ai nói đến loại bom từ trường Mỹ như ở đây.

Giàng vẫn cố gắng đọc các tài liệu, sau đó anh đã tìm được một công thức tính toán lượng nổ gây kích thích để phá bom. Anh hằng hái xin trở lại công trường. Giàng đề nghị: dùng một lượng thuốc nổ đặt trực tiếp vào bom để phá (theo công thức tính toán) — muốn vậy phải có thợ lặn xuống đào bới cho lôi quả bom ra, rồi mới đặt thuốc nổ. Anh yêu cầu công trường cho đi chuyên toàn bộ xe máy trang thiết bị vật tư cách xa đó 300 mét và cho dỡ toàn bộ nhà thí nghiệm phía hạ lưu để đảm bảo an toàn. Phương án đó được mọi người thảo luận và có nhiều ý kiến nhưng cuối cùng công trường tôn trọng phương án của Giàng — chả gì đồng chí ấy cũng đã từng học ở nước ngoài, một chuyên gia có đầy đủ kiến thức về bom.

Sau đó công trường đi vào chuẩn bị cụ thể dự trữ, và cấp phát thuốc nổ, dây kíp, máy [hỏa diễm v.v. Cũng điều động bốc, chuyên một số xe máy vật tư ra

xa, riêng khu nhà thí nghiệm và xưởng cơ khí cho chuyên hết máy móc bên trong, còn vỏ nhà cho phép bị hư hại.

Ban chỉ huy trung đoàn tự vệ và Ban quân sự thị xã, hiệp đồng với lực lượng công an, bàn các phương án ngăn đường cấm sông.

Khi kỹ sư Giàng đưa phương án trở về Hà Nội báo cáo với phòng V. Trung tá trưởng phòng Lê Sự liền gạt đi, không chấp nhận với lý do, chưa sờ được bom thì không thể nói tới việc phá ..

Ông vẫn âm thầm thắc mắc không hiểu sao cái máy Đức lần này lại chập chờn như vậy. Vị trí mà anh đã cắm dõ thật ra chưa đáng tin cậy. Cứ cắm dõ cho công trường yên tâm là đã tìm thấy bom, chứ đâu đã dám chắc đó là vị trí bom thật. Còn phải kiểm tra lại, phải có thợ lặn, phải có thuốc, v.v. Tóm lại, trung tá Lê Sự quyết định tốt nhất là không nên phá. Phá không thành công sẽ mang tiếng cho cơ quan kỹ thuật và ảnh hưởng đến cả uy tín của chính ông.

Thế là mọi hăng hái của kỹ sư Giàng tiêu tan. Anh cũng nhận ra sai lầm của mình là dựa vào một diềm chưa đáng tin cậy mà dám hấp tấp lập phương án phá. Nhưng biết ăn nói với công trường làm sao đây?

Chờ một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, vẫn không thấy các kỹ sư Hà Nội đâu cả, trên thúc, dưới thúc. Tự, trưởng ban quân sự của công trường ruột nóng như lửa đốt. Anh cử Hải trợ lý tham mưu đánh xe lên Hà Nội hỏi và đề nghị khẩn trương xuống giúp đỡ. Khi xe Hải đến phòng V, trung tá Lê Sự tránh mặt với lý do bận đi họp. Kỹ sư Giàng cũng tránh mặt nốt đề khỏi bị chất vấn.

CHUYẾN XE ĐÊM GỖ CỦA

Mấy hôm sau, vào một đêm, trời vẫn giá buốt, một chiếc xe con đóng kín mít cửa lao vun vút từ Hà Nội về phía Nam Định. Thượng úy Hào, chủ nhiệm công binh tỉnh và Hải đang đi đến nhà một đại úy công binh tên là Nguyễn Lư — một người đã lăn lộn trong kháng chiến chống Mỹ trên nhiều bến sông, và trọng điểm giao thông... Lư được nhiều người yêu nhưng cũng lắm người ghét, ghét nhất cái "tội" hay ương bướng. Đêm nay Hào và Hải đi tìm Lư là vì sau khi phương án phá bom của Giăng bị dẹp lại, các chuyên gia nước bạn đã đề nghị chuyển vị trí công trình, mở âu ở tuyến khác, đề kịp thì công kéo bị muộn thời gian với tổng tiến độ chung của công trường.

Không lẽ vì một quả bom mà đành phải làm vậy? Thượng úy Hào đã trực tiếp lên gặp Bộ tư lệnh công binh một lần nữa. Anh đến thẳng cơ quan Bộ tư lệnh xin gặp đồng chí tư lệnh đề báo cáo và đề nghị chi viện. Nhưng đồng chí tư lệnh đi họp tận trong Nam. Các phó tư lệnh cũng không ai có nhà.

Không nản lòng, Hào dẫn Hải quay trở về cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh gặp đại tá Điền, báo cáo lại mọi chuyện. Đại tá ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bỗng nói:

— Thôi, các cậu chạy đi tìm Lư đi! Nghe đầu cậu ấy đang nghỉ phép ở Nam Định. Đề nghị với cậu ấy giúp xem sao.

Điều này làm Hào gần như hoàn toàn bất ngờ. Anh biết khi Lư còn dưới quyền đại tá Điền, hai người thường có chuyện không ăn ý. Người ta đã xì xầm: ông Điền có ý cho Lư nghỉ hưu. Lời đồn đại ấy có lẽ

không đúng chăng? Hiện nay thì ông Điền cũng đã có quyết định trở về Bộ Tham mưu quân khu, sẽ là cấp trên trực tiếp của Lu!

Lu vừa làm một chuyến đi vòng quanh bờ biển và các tỉnh trong quân khu để kiểm tra việc xây dựng các công trình phòng thủ nên khá mệt. Từ ngày mai anh sẽ nghỉ phép, sửa chữa lại căn nhà đang bị dột nát hàng chục năm nay mà chưa năm nào anh được nghỉ phép chọn vẹn để «nhìn» đến nó. Lần này anh quyết bố trí thời gian, thuê thợ và nhờ anh em bà con giúp đỡ sửa lại. «Cũng phải phòng bị cho sau này có thể nghỉ hưu sớm chứ!».

Ăn cơm chiều xong, Lu định đi nằm. Bà vợ đã xua bọn trẻ con đi chơi để cho bố nghỉ sớm. Nhưng rồi khách khứa kéo đến—Lúc đầu là một số anh em hàng xóm láng giềng, lâu ngày mới thấy anh về thì ghé sang chơi uống nước, sau nữa là mấy người thợ đến bàn về công việc sửa nhà từ ngày mai, rồi anh em bộ đội thuộc xưởng Y 100, đơn vị của bà vợ đang công tác, v. v. đến 11 giờ đêm, anh mới được đi nằm. Vừa tắt đèn, lại có tiếng còi ô tô ngoài ngõ và có tiếng gọi.

Sau khi nghe nói lại yêu cầu của công trường, và của đại tá Điền, Lu suy nghĩ hồi lâu rồi đề nghị Hào và Hải về trước, cho một tổ công binh của tỉnh lên làm một số công tác chuẩn bị và 10 giờ ngày mai sẽ đón anh ở công trường.

Chiếc xe của Hào vừa quay đầu ngược về Hà Nội, Nguyễn Lu cũng lấy xe đạp, khoác áo mưa, đề lên xưởng Y 100 cách đó ba ki-lô-mét. Bà vợ vốn biết tính chồng, chẳng phản nản, quần thêm cho anh cái khăn len vào cổ và đưa chiếc đèn pin để Nguyễn Lu lên xưởng Y 100, nhờ điện thoại báo cáo về quân khu rồi viết một bức điện ngắn, nhờ trực ban tác chiến

quân khu chuyên xuống trung đoàn công binh N.13. «Lệnh cho một tổ trinh sát mang theo phương tiện rà phá bom, 11 giờ ngày mai có mặt tại Ban chỉ huy quân sự thị xã H. gặp đồng chí Lư nhận nhiệm vụ». Sau đó anh tìm gặp lái xe giao nhiệm vụ chuẩn bị xăng xe và hiệp đồng thời gian. Xong xuôi mọi việc anh đạp xe về đến nhà đã là bốn rưỡi sáng. Tranh thủ ngả lưng một lúc, Lư cố nhắm mắt, nhưng trong đầu anh vẫn văng vẳng một câu hỏi: «Ông Điền cho gọi mình vì dấu sao còn tin mình, hay đây chỉ là muốn thử thách mình một lần chút, thậm chí thăm dặt mình bên một bờ vực?».

LỤC TÌM HỒ SƠ

Sau khi nhận được điện của Nguyễn Lư, đại úy Đào Minh Nhật trợ lý vật cản của cơ quan chủ nhiệm công binh quân khu liền lục tủ hồ sơ lưu trữ để tìm lại tấm bản đồ «bom rơi» trong đó ghi chép đầy đủ số lượng bom, những nơi bị bom Mỹ bắn phá, số bom đã nổ và chưa nổ. Tấm bản đồ này do các trợ lý bom mìn Võ Văn Triệu, Nguyễn Xuân Diên và Nguyễn Văn Hoàng đã thay nhau theo dõi và ghi chép từ những ngày đầu chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Hiện nay Triệu và Diên đã về hưu, còn Hoàng thì di biên giới Tây Nam từ 1977.

Có một lần vào khoảng đầu năm 1979, nhân dịp chuẩn bị chiến tranh chống bọn bành trướng Trung Quốc, cơ quan có chủ trương giảm nhẹ biên chế và hồ sơ hàng đồng giấy cũ đã được lệnh hủy - Nguyễn Lư đã lôi được tấm bản đồ bom rơi này trong đám lửa suýt cháy mà chính đại tá Điền đã cho hủy. Anh giao bản đồ này cho Đào Minh Nhật. Đạo đó Nhật cũng chỉ biết cất vào tủ hồ sơ như một cái máy.

Đến lúc này Nhật mới thấy những ký hiệu và con số trên tấm bản đồ đã nói rõ: khu vực thị xã H. máy bay giặc Mỹ đã đánh 12 trận bom nổ ngay và hai trận bom từ trường. Trận thả bom từ trường thứ nhất vào hồi 10 giờ ngày 14-6-1967 và trận thứ hai vào hồi 12 giờ 5 phút ngày 7-3-1967 mỗi đợt thả 1 vệt bom 12 quả loại 500 bảng. Đã phá nổ và tự hủy 4 quả.

Đào Minh Nhật vội vàng ghi chép vào một mảnh bản đồ khu vực H và đã lập tức đem lên công trường theo đúng thời gian quy định của Nguyễn Lư.

NGƯỜI NĂM TRƯỚC

Trong khi Đào Minh Nhật đang lục tìm hồ sơ ở cơ quan quân khu, thì Nguyễn Lư đã đến công trường thủy điện. Anh ghé qua Ban chỉ huy quân sự thị xã đề thông báo và nhờ chỉ đường cho anh em công binh N.13 vào công trường gặp anh khi họ đến. Rồi anh qua sông, liên hệ chỗ nghỉ, gửi ba lô đề chờ đến giờ «hành chính» ngày mai mới gặp được cấp lãnh đạo. Sau đó anh hỏi thăm đường đi tìm một người quen ở làng gần đấy. Lúc này đầu óc anh chỉ còn tràn ngập những suy nghĩ và những sự kiện của công trường.

Qua con đường trơn lầy lội, anh mò mẫm mãi mới tìm được đến nhà Thanh Nhã - *Người-năm-xưa* - của anh. Anh không ngờ hôm nay mình lại có dịp trở về một vùng đất cũ... Anh muốn tìm lại Nhã, không phải đề cời lại «đồng tro tàn» mà muốn nhờ Nhã giúp anh. Trong kháng chiến chống Mỹ, Nhã là xã đội phó, chuyên trách việc rà phá bom trong xã...

Sau những phút giây ngỡ ngàng, mừng mừng tủi tủi của gần 15 năm xa cách, nay mới gặp lại nhau, Nguyễn Lư đi vào công việc.

— Em thì còn làm gì được nữa! — Nhà trả lời rồi ngược nhìn Lư, giọng nhỏ và chậm một cách buồn chán — Mọi việc đã qua rồi, đã chôn vào quá khứ những quả bom ấy, làm sao đào bới lên được nữa.

Lư hơi nhăn mặt lại, cố ghìm nỗi đau từ những kỷ niệm nhói lên ở lòng mình, anh nói tuế tóa:

— Ô, cô chỉ huy du kích gan dạ ngày xưa mà nay đã chôn vùi hết cả dũng khí rồi sao? — Nguyễn Lư nhìn thẳng vào mắt Nhà đọc những nỗi đau thâm kín trong đôi mắt ấy.

Cả hai đều ngồi im lặng hồi lâu. Chỉ có ngọn lửa bếp bập bùng soi vào ánh mắt họ, như muốn làm sống lại những ngày mùa đông 1969 ấy, đội công binh đã tới đây... Họ đã gặp nhau rồi yêu nhau thâm kín. Nhưng rồi cũng như mọi người lính trong chiến tranh, Lư phải ra đi. Anh vào mảì khu Năm, khu Sáu... Và cũng như nhiều mối tình ngăn ngử của người lính trong chiến tranh, Lư đã nguôi dần nhớ thương, và sau đó gần như đã dề mặc cho nó chìm dần vào dĩ vãng... Trong thời gian đó, Nhà cũng không chờ đợi được mảì. Cô đã đi lấy chồng...

Cuối cùng Nguyễn Lư phá tan sự im lặng nặng nề bằng cách lại trở về với công việc:

— Bây giờ em hãy bình tĩnh nhớ lại kẻ cho anh nghe các quy luật hoạt động máy bay của giặc Mỹ những năm đó. Chúng từ phương nào đến? Bỏ nhào từ đâu đến đâu? Có phải chúng thường lấy ngọn núi Ba làm chuẩn không? Thời gian thả bom từ lúc mấy giờ, có trạn bom nào vào ban đêm không, mỗi đợt bao nhiêu quả, đã nổ mấy?

— Ôi, lại công việc, công việc! Tất cả trái tim anh chỉ còn là công việc thôi ư? Nhưng mà thôi, cũng được, em có thể hiểu! Mà sao lại hỏi kỹ thế, những cái đó dề làm gì cơ chứ, có ích gì cho việc phá bom không?

- Phải! Công việc và công việc. Cuộc chiến tranh đã tạo ra anh như thế đấy. Biết làm sao hơn, Nhã? Cả hai chúng ta đều không ai có lỗi cả? Nhưng mà thôi, hãy cho anh được tiếp tục công việc cần kíp này. Những tài liệu sống của em và của bà con địa phương sẽ cùng với những tài liệu trên bản đồ cũ giúp cho bọn anh xác định được chính xác đây có phải là bom từ trường hay không, kiểu, loại gì, nằm theo hướng nào, độ sâu bao nhiêu? Rồi còn phải xác định bao nhiêu quả rơi xuống sông, bao nhiêu quả trên đất, phạm vi mặt bằng của âu còn bao nhiêu quả nữa, để tính toán kế hoạch phá một cách toàn diện và triệt để, chứ đâu có phải chỉ phá một quả này. Phải phá tận gốc tất cả những khả năng và mầm mống nguy hiểm của nó, chứ không nên chỉ làm đâu hay đấy Nhã ạ.

Ngay sáng sớm hôm sau, mặc dầu trời còn đang mưa rét, Nguyễn Lư cùng Đào Minh Nhật đã lao lên đồi cao 426 để nghe Thanh Nhã kể lại những trận ném bom và đánh trả máy bay giặc Mỹ của dân quân mấy năm trước đây. Sau đó họ cùng đi đến từng vị trí đã được xác định để xem xét, đo đạc, tính toán.

Căn cứ vào sự hiểu biết về tính năng tác dụng các kiểu loại máy bay, các kiểu loại bom đạn Mỹ và nhất là quy luật ném bom phá hoại của chúng, bằng kinh nghiệm phá gỡ bom của mình trong thời gian chiến tranh ở các chiến trường, Nguyễn Lư cùng Đào Minh Nhật đã nhanh chóng xác định được tọa độ, kích thước dài rộng của các vệt bom, vẽ được sơ đồ bãi bom trên hiện trường thi công của nhà máy thủy điện, tính toán được số lượng bom đã nổ, số bom đã tháo gỡ và còn tồn tại trên vùng đất này.

- Đây là chỗ anh Mùi xã đội trưởng hy sinh - Thanh Nhã kể - Trước kia nó là một khe suối ở bìa rừng, nhưng bây giờ là một chiếc cầu trên một con đường

lớn bằng bê tông chạy suốt công trường, sau này sẽ là một đại lộ chính của thành phố thủy điện. Còn em đang đứng chỉ huy phân đội 12,7 ở chỗ này.

Nhà dẫn Lu và Minh Nhật đi đến gần trưa mới về nhà. Trong suốt cả buổi sáng, chị không nói riêng được điều gì với anh cả. Có lúc chị muốn hỏi, muốn nói, muốn gợi ý thăm dò nhưng thấy nét mặt anh dăm chiêu tìm các vết bom một cách bận rộn nên chị lại thôi. Chị dành im lặng và chờ đợi. Cho đến lúc chia tay ra về hình như anh cũng không quan tâm gì đến sự bện rịn của chị, chị ngập ngừng muốn nói một điều gì đó, nhưng anh vẫn đang bàn công việc với Nhật, chị lặng lẽ quay đi, đi lăm lăm một mình, trong lòng nặng những hình ảnh, những kỷ niệm xưa. Về đến nhà, chị bỗng chạy vào giường đồ ập xuống, òa khóc nức nở...

NGUYÊN NHÂN CỦA SAI LẦM

Trung úy Nguyễn Kiềm dẫn đầu tổ trinh sát của trung đoàn N.13 đến công trường. Cây sào che cấm đánh dấu "quả bom" vẫn còn đó. Tổ trinh sát được lệnh Nguyễn Lu lặn xuống kiểm tra lại. Độ sâu 7 mét nước. Dùng thuồn thăm dò, không thấy bom. Chiến sĩ thay nhau lặn xuống, rồi đến lượt Kiềm. Vẫn không thấy gì hết. Đào Minh Nhật phát máy kiểm tra khu vực đó. Có tín hiệu, nhưng báo rất yếu ớt. Nguyễn Lu dùng cả hai phương tiện thăm dò và sau nửa giờ đào bới, Nguyễn Kiềm đã rút lên được một đầu thuồn bằng sắt tròn 16 ly dài 2 mét. Đó là lần thứ nhất thăm dò, một đầu thuồn cắm vào sào tre bị tuột khỏi sào và cắm lại mà các kỹ sư ở Hà Nội đã đem máy Đức đến và họ đã bị làm lẫn với cái đầu thuồn bằng sắt này đây

Phương tiện khí tài đã cũ, lại thêm trời mưa gió, rét buốt, các bình điện, đầu dây đều bị nhiều, chập. Các số liệu đều phải kiểm tra làm đi làm lại rất nhiều lần.

Đến tối mịt không thể làm được nữa, Nguyễn Lưu và các chiến sĩ về ăn vội miếng cơm nguội lạnh ngắt. Xong, mọi người lại xúm nhau trên bảng vẽ. Căn cứ vào tình hình địa chất, thủy văn và địa hình mặt bằng cắt của au, bằng các số liệu đã đo, tính được ở hiện trường, Nguyễn Lưu dùng phương pháp hình học để xác định vị trí quả bom. Anh cùng Đào Minh Nhật và Nguyễn Kiềm tranh luận khá lâu, cuối cùng lập luận của Lưu đã có cơ sở vững chắc được chứng minh bằng toán học.

- Hay lắm, đây là một phương pháp có thể là rất mới, một sáng kiến hay! - Nguyễn Kiềm bỗng reo lên hồ hởi làm các chiến sĩ đang ngủ bừng tỉnh cả dậy.

- Sao? Cái gì đấy? Xác định được rồi à?

- Rồi, rồi, ngày mai chỉ cần kiểm tra lại một lần nữa bằng máy cho chắc chắn thôi.

- Đề nghị anh sáng mai cho chuẩn bị cả hai việc: một bộ phận kiểm tra và cắm tiêu vị trí bom, một bộ phận chuẩn bị thuốc nổ - Nhật nói với Nguyễn Lưu.

- Tôi đề nghị đào kéo bom lên, anh em thợ lặn chúng tôi có thể làm được - Kiềm tiếp.

- Hãy khoan, chúng ta mới chỉ xác định được vị trí bom thôi, còn việc phá bằng cách nào, tại phải bàn đã. Nào mời các đồng chí lại đây.

Cô Thảo nhân viên thường trực, phục vụ nhà khách bỗng tỉnh giấc vì những tiếng tranh luận ồn ào ở gian buồng của các anh bộ đội. Cô xem đồng hồ, mới 2 giờ sáng.

Khi cô gái gõ cửa nhà khách « mời các anh dậy đi ăn sáng cho nóng » thì bản phương án phá bom cơ bản đã hoàn thành. Minh Nhật vút bút xuống bàn, thở một hơi dài khoan khoái.

- Nào, dậy đi các tướng! Định ăn Tết ở công trường hay sao mà ngủ kỹ thế? - Nguyễn Lư giục mọi người rời bước ra ngoài sân làm động tác khởi động.

Một đêm trắng, nhưng anh lại thấy khỏe mạnh khác thường.

NHỮNG CON MẮT NGHI NGỜ

Lúc bấy giờ là 16 giờ rưỡi, mọi công việc kiểm tra bảo đảm an toàn trên bờ, dưới nước, trong âu, ngoài sông đều đã xong. Từ vị trí chỉ huy, trên mỏm đất cao bờ âu, Nguyễn Lư quan sát ra xung quanh một lượt. Anh bỗng nhận thấy hàng trăm con mắt, hơn thế nữa, hàng ngàn con mắt từ xa đến gần, đang hướng về phía anh. Anh cảm thấy hồi hộp và nhìn lại một lượt nữa. Từ phía nam, hàng chục chiếc xe du lịch nhiều màu sắc đang dừng lại ở trạm gác, rất nhiều người nước ngoài đang tìm kiếm chỗ đứng nhìn về phía bãi bom, hàng chục chiếc máy ảnh đang hướng ống kính về âu. Lại có cả đàn bà và trẻ em, đó là những công nhân và kỹ sư đang đi làm hết ca trở về dừng lại, đó là những người từ cơ quan và từ khu gia đình chuyên gia đổ ra.

Quay về hướng bắc, Nguyễn Lư còn thấy khá đông người đứng ngời trong những nhà kho và bãi vật liệu ngoài trạm gác. Tất cả đều như chăm chú, chờ đợi và nhìn về phía âu. Những chiếc xe con của Bộ và của công ty cũng đã đậu ở gần đó.

Họ là những người đang sốt ruột nhất trong vụ bom làm ngừng trệ công việc. Trong suốt mấy ngày nay họ không ra mắt với toán phá bom này, nhưng họ vẫn thường xuyên theo dõi với thái độ nghi ngờ và chờ đợi. Còn bây giờ họ không ra mắt với lý do « đã phân công cho trường ban quân sự rồi ». Họ là cánh dân sự biết gì bom đạn mà ra hiện trường ! Còn trường ban quân sự giờ này cũng không có mặt vì lý do còn bận kiểm tra bảo đảm an toàn ở phía sau. Nguyễn Lu đã từng gặp những trường hợp này trong chiến đấu và thời bình ở nhiều nơi - Những người « khôn ngoan » thường không ra mặt vào những lúc khó khăn nguy hiểm, dè dè phòng khi có tình huống bất trắc xảy ra như thương vong, tai nạn thì họ không phải xử trí và không liên đới trách nhiệm. Và nếu như công việc có thất bại thì họ cũng có lý do vì không có mặt dè rồi được dịp dạy khôn cho người khác: « Đấy, tớ đã bảo mà, làm như thế không được đâu ». (Thực ra thì họ chưa bảo gì bao giờ). Họ cũng được dịp trốn tránh trước cấp trên « Dạ, vâng, thưa anh, lúc đó tôi bận quá nên chưa kịp ra chỉ đạo anh em cụ thể nên thất bại anh ạ, đề tôi xin kiểm tra lại xem sao... ». Và, khi thành công thì họ sẽ đến sớm nhất. Nhưng phần lớn số người đứng trên bãi vật liệu nhìn ra là anh em công nhân ở công ty, các thủy thủ tàu hút bùn số 22-4 - những người trực tiếp lo lắng cho tiến độ thi công âu.

Bên kia bờ sông, nhân dân đứng ken nhau. Ở phía đông trên tuyến đường lớn, nhiều xe Ben-la chở đất cũng dừng cả lại. Và ở phía trong làng nhiều trẻ em trèo lên cây, các cụ già và dân bản đứng lở nhõ ở dưới - Một người đàn bà, rồi một cô gái đang như đuổi nhau từ trong làng, lao về phía bãi bom, bóng dáng rất quen thuộc.

- Hình như có cả mẹ con Nhã! - Lu thầm nghĩ.

Ba phát pháo hiệu đỏ bay lên.

Theo đội hình đã bố trí sẵn và diễn tập thử, các chiến sĩ công binh lần lượt đưa các lượng nổ vào vị trí. Đợt một, họ đặt một loạt lượng nổ dọc theo tuyến song song với thân bom, theo tính toán, các lượng nổ này kích thích gián tiếp cho đầu nổ của bom nổ. Có hai nhiệm vụ: Một là, đầu nổ mà nổ thì bom sẽ nổ - nếu là đầu nổ cơ học. Còn nếu là đầu nổ từ trường hoặc đầu nổ cơ học đã bị cầm thì bom không nổ, nên nhiệm vụ thứ hai của các lượng nổ này là: đào bóc đi một lớp đất tạo thành một đường hào có mặt cắt hình phễu sâu 1,5 mét, như vậy đáy phễu sẽ còn cách thân bom 1,5 đến 2 mét nữa - tạo thế cho đợt hai. Đợt 1, lượng nổ lớn ở dưới đáy hình phễu tiếp cận gần thân bom - lượng nổ đợt 2 có nhiệm vụ kích thích (gián tiếp) cho bom nổ. Trường hợp bom bị cầm do thuốc nổ trong bom bị ẩm hoặc bị hủy do biến chất làm bom không nổ kích thích được, thì uy lực của lượng nổ đợt hai đủ sức phá tung quả bom thành mảnh vụn bốc lên cao. Để đảm bảo an toàn và chắc chắn, Nguyễn Lư đã tính toán cho số thuốc nổ có dung lượng gấp đôi quả bom rồi. Vấn đề cần chú ý nhất hiện nay là các hành động thao tác của các chiến sĩ - Tất cả đều đặt ngấm dưới mặt nước, mà phải phòng âm không để bị nước ngấm vào thuốc, kíp, hoặc đầu dây.

Các sĩ quan Hào, Nhật, Cộng, Kiếm, đều trực tiếp tự mình vác thuốc nổ đặt vào vị trí theo sự chỉ huy thống nhất của Nguyễn Lư. Mặc dầu các anh đều có kinh nghiệm và đã thành thạo trong việc phá bom, nhưng Nguyễn Lư vẫn không chủ quan. Anh rất nghiêm túc và khắt khe trong từng động tác nhỏ. Sau khi đặt

xong các lượng nổ, anh tự mình trực tiếp xuống kiểm tra cẩn thận rồi mới hô cho bộ đội về vị trí diêm hỏa. Nguyễn Lữ kiểm tra lại hệ thống đài quan sát bom nổ. Tất cả đều sẵn sàng. Theo kinh nghiệm, anh đã bố trí hệ thống quan sát bom nổ bằng nhiều cách kết hợp giữa thô sơ và hiện đại. Một bộ phận chuyên nghe tiếng nổ, theo kinh nghiệm phá bom, trong bất cứ tình huống nào, khi phá bom gần tiếp cũng có hai tiếng nổ khác nhau, độ vi sai rất nhỏ, nhưng càng ở xa càng phân biệt rõ - nên có bố trí một bộ phận ở gần và một bộ phận ở xa.

Một bộ phận chụp ảnh và quan sát cột nước và cột đất. Cột đất của khối thuốc nổ, bao giờ cũng lên trước, cột đất của bom nổ lên sau một chút.

Một bộ phận quan sát và nghe mảnh bom, nếu bom nổ, tất cả mảnh bắn lên nghe có tiếng rít của mảnh và một lát sau hết tầm sẽ rơi xuống đất.

Và cuối cùng bộ phận dùng máy dò bom kiểm tra hiện trường.

Ở vị trí diêm hỏa bộ đội đã về đủ. Nguyễn Lữ quan sát nhanh xung quanh. Tất cả đều im lặng - hàng nghìn trái tim đang hồi hộp chờ đợi - Một hồi còi dài vang lên, Nguyễn Lữ hô to:

- Nạp điện!

Từ phía sau, thượng úy Nguyễn Văn Hào trực tiếp quay máy nạp điện và trả lời:

- Báo cáo, nạp điện xong!

- Diêm hỏa!

Bốn cột nước đồng thời tung thành một hàng ngang, tiếp sau là một tiếng nổ lớn âm dưới lòng đất vang lên. Một lát sau khi tiếng nổ vừa dứt, chỉ còn nước và đất ào ào rơi xuống.

Nguyễn Lư hô to:

- Bom chưa nổ, tất cả bình tĩnh tiếp tục theo phương án 2.

Các chiến sĩ đều nhanh chóng chạy về vị trí lòng au để kiểm tra hố phểu và chuẩn bị đặt lựu nổ đợt hai. Trung úy Cộng nhanh nhẹn nhảy xuống thuyền cảm sào đo chiều sâu các hố phểu và lần lượt hô to:

- 1 m 45, 1 m 49 - 1 m 52 - 1 m 55...

- Nhóm ghép mìn xuống chuẩn bị!

Những toán người đứng xem ở chung quanh các trạm gác bỗng ồn ào hẳn lên, tiếng Nga xen lẫn tiếng Việt. Một số người chưa biết bom đạn, nhầm tưởng là bom đã nổ nên reo lên ngay lúc có tiếng nổ, nhưng sau khi nghe Nguyễn Lư hô bom chưa nổ đề thông tin cho họ biết, thì nhiều người lại chán nản và những tiếng xì xào bàn ra tán vào mỗi lúc một nhiều:

- Lại hỏng bét rồi!

- Chẳng ăn thua mẹ gì cả, toi công!

- Lại thất bại rồi!

VÀ... VẤN TRẠI BOM ???

Cuối cùng, việc đưa khối thuốc nổ lớn đợt 2 vào vị trí dưới đáy au, gắn sát quả bom, tuy khó khăn phức tạp vì trời tối, cũng đã hoàn thành. Trung úy Cộng cùng hai chiến sĩ đã lặn xuống dưới nước buốt để đặt cho đúng vị trí và kê chèn chắc chắn không để sóng làm xô lệch.

Trong đời Nguyễn Lư đã phá gỡ nhiều bom, vậy mà chưa lần nào anh cảm thấy hồi hộp như lần này. Nhiều lần trong chiến đấu còn nguy hiểm, khăn trương cấp bách hơn nhiều. Còn ở đây trong thời bình, mọi

việc đều có thời gian chuẩn bị chu đáo không ai thúc bách gấp gáp như chiến tranh, việc đảm bảo an toàn cũng được tổ chức chặt chẽ, các công tác kỹ thuật đều đã được tính toán kiểm tra chính xác, anh rất tin vào động tác của các cán bộ và chiến sĩ cấp dưới cũng như anh tin vào chính bản thân mình, không còn điều gì đáng nghi vấn cả. Vậy mà anh vẫn cảm thấy hồi hộp và lo.

Anh bỗng rùng mình trước cơn gió lạnh. Tinh thần trọng tử mi của người lính công binh lại kéo anh xuống lòng âu dè kiểm tra lại một lần nữa. Về vị trí chỉ huy, lần này anh đứng sát hố bom hơn dè nhìn cho rõ.

Rồi một tiếng nổ rung trời dậy đất làm chính Nguyễn Lư giật mình!

Nguyễn Lư đã từng phá những quả bom 3.000 bảng, đã từng cho nổ những khối thuốc hàng tấn, hàng chục tấn dè mở đường, lấp sông, vậy mà chưa lần nào anh thấy tiếng nổ to như lần này. Quả bom 500 bảng với trên hai tạ thuốc cộng lại cũng chỉ bằng một quả bom 2.000 bảng, lại nổ sâu dưới lòng đất, phải chăng vì quá hồi hộp, lo lắng, nên tiếng nổ đã nhân lên trong lòng anh? Và, do đó anh không phân biệt được một hay hai tiếng nổ. Nhưng anh đã được nhìn rõ hai cột nước và đất bùng lên, chênh nhau về thời điểm và biên độ dưới những ngọn đèn pha cực mạnh của công trường.

Cột đất bùng lên cao đến trên 100 mét đã phá tan tất cả những gì ẩn náu trong lòng đất. Quả bom Mỹ - tên giặc phục kích - đã bị xé xác tan nát. Nguyễn Lư đang mừng rỡ vì bom nổ, anh định lao ngay vào hố bom thì những tiếng đất đá từ trên trời rơi xuống ào ào, anh nghe thấy cả tiếng rít của mảnh bom. Sờ trên đầu lúc này, anh chỉ có chiếc mũ mềm, anh vội lùi lại,

chui vào ngòì trong ống cống đúc bằng bê-tông ở trên bãi, mà anh đã chọn sẵn làm vị trí ẩn nấp chỉ huy, chờ cho tiếng đất đá rơi hết anh mới ra và chạy về bãi bom.

Các chiến sĩ phá bom hò reo vang dậy ở hiện trường.

Tiếng «hoan hô» và tiếng «u-ra» xen lẫn nhau âm ồm cả một vùng sông núi xanh biếc.

Có ai đó thốt lên trong đám đông:

- Thật là tiếng bom hòa bình trên đất nước hòa bình của Việt Nam!

3

Nguyễn Lư đang sắp bước lên xe hành quân về, bỗng từ xa, Nhã chạy lao tới. Chị vừa chạy vừa gọi. Lư bảo lái xe tắt máy. Anh chạy trở lại đón Nhã. Đến nơi, chị vừa thở vừa nói vội vàng:

- Anh không thể ăn Tết với mẹ con em được thật ư?

- Anh phải thường trực cơ quan ngày Tết. Danh sách đã chỉ định và báo cáo rồi, không thể thay đổi được nữa.

Nhã thở dài. Chị hỏi nhỏ:

- Vậy bao giờ anh lại lên?

- Bao giờ em và các đồng chí trên này phá xong hết bom, anh sẽ lên kiểm tra và dự mừng công.

- Anh lên thật chứ? Lên thật đấy, đừng dối mẹ con, nhé Nhã ngập ngừng nói tiếp, như nói thầm với riêng mình. Đôi mắt ướt nhìn thẳng vào mắt Lư. Anh bỗng nhận thấy dường như bao nỗi giận hờn đã không còn nữa trong đôi mắt ấy.

Xe đã nổ máy. Nhà vội giúi vào buồng lái cho chú lái xe một gói to mà chị vẫn ôm trên tay từ nãy.

A, bánh nếp hả chị?

- Vâng, quà Tết của núi rừng đấy.

Nhà nhìn theo xe. Nguyễn Lữ giờ tay vấy lại, lòng anh bỗng rung lên một nỗi buồn nhẹ nhẹ, nhưng xiết bao da diết.

Và trong đầu óc anh lúc này không còn gì hết, không còn trái bom, không đại tá Diên... mà chỉ còn hình ảnh của chính anh những ngày còn trai trẻ, cùng cô gái Mừng với chiếc váy thêu và một đôi mắt dài đẹp, thật đẹp.

1-8-1983